VN7 .01282

# MẤY NÉT VỀ VĂN HOÁ TRUNG QUỐC

ABW
A169

351

37(H)

# MẤY NÉT VỀ VĂN HÓA TRUNG QUỐC

TRÁC BIÊN

THƯ VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

VN 1282
78

NHÀ XUẤT BẢN NGOẠI VĂN
BẮC KINH 1975

*In tại nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa*

# MỤC LỤC


LỜI NÓI ĐẦU 1

CUỘC CÁCH MẠNG GIÁO DỤC Ở TRUNG QUỐC 7

VÌ SỨC KHỎE NHÂN DÂN 19

NỀN VĂN NGHỆ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA PHƠI PHỚI VƯƠN LÊN 27

KHOA HỌC KỸ THUẬT NGÀY CÀNG PHÁT TRIỂN 43

PHONG TRÀO THỂ DỤC THỂ THAO QUẦN CHÚNG 53

# *LỜI NÓI ĐẦU*

Trước giải phóng, Trung Quốc cũ dưới ách thống trị của bọn phản động Quốc dân đảng là một xã hội nửa thuộc địa, nửa phong kiến, văn hóa thời đó là một nền văn hóa nửa thuộc địa, nửa phong kiến nhằm phục vụ chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa phong kiến và chủ nghĩa tư bản quan liêu. Suốt từ nhiều năm nay, những người cộng sản Trung Quốc chẳng những đã phấn đấu làm cách mạng chính trị và cách mạng kinh tế, mà còn phấn đấu làm cách mạng văn hóa ở Trung Quốc. Năm 1949, nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa ra đời, đánh dấu cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa Trung Quốc bắt đầu, và cũng đã lật ra trang sử mới về cuộc cách mạng văn hóa.

Mao Chủ tịch chỉ rõ: **"Cách mạng văn hóa là sự phản ánh trên hình thái quan niệm cuộc cách mạng chính trị và cách mạng kinh tế, đồng thời phục vụ cho hai cuộc cách mạng đó."** Nước Trung Hoa mới là một nước chuyên chính vô sản, đông đảo nhân dân là người chủ nước nhà, chế độ sở hữu xã hội chủ nghĩa, tức là chế độ sở hữu toàn dân và sở hữu tập thể đã thay thế cho chế độ sở hữu tư nhân. Nhà nước đã giành được những thành tựu to lớn về mặt thực hiện

từng bước công nghiệp hiện đại hóa và nông nghiệp hiện đại hóa. Để thích ứng với tình hình đó, đòi hỏi phải làm cuộc cách mạng văn hóa xã hội chủ nghĩa, khiến văn hóa phục vụ công nông binh và đông đảo quần chúng nhân dân, phục vụ việc củng cố nền chuyên chính vô sản và phát triển kinh tế xã hội chủ nghĩa.

Cuộc cách mạng văn hóa xã hội chủ nghĩa đã trải qua những bước đấu tranh gay gắt phức tạp. Những kẻ đại diện giai cấp tư sản chui vào trong Đảng như bọn Lưu Thiếu Kỳ, Lâm Bưu ngoan cố thi hành đường lối xét lại, chống lại đường lối cách mạng vô sản của Mao Chủ tịch, chúng duy trì, bán rao và cổ xúy mớ văn hóa tư sản và xét lại, hòng đạt mục đích tội lỗi của chúng là phục hồi chủ nghĩa tư bản ở Trung Quốc. Mao Chủ tịch trước nay vẫn rất coi trọng cuộc đấu tranh giữa hai đường lối trên mặt trận văn hóa. Năm 1966, Mao Chủ tịch đích thân phát động và lãnh đạo cuộc Đại cách mạng văn hóa vô sản, lần lượt đập tan hai bộ tư lệnh tư sản của Lưu Thiếu Kỳ và Lâm Bưu, giáng một đòn chí tử vào đường lối xét lại phản cách mạng của chúng, và đường lối cách mạng của Mao Chủ tịch đã giành được thắng lợi vĩ đại.

Trên mặt trận văn nghệ, cuộc cách mạng kinh kịch đã rúc vang tiếng kèn tiến quân của giai cấp vô sản nhằm tấn công vào nền văn nghệ của giai cấp tư sản và mọi giai cấp bóc lột khác. Lịch sử vốn do quần chúng nhân dân sáng tạo nên. Ngành kinh kịch cách mạng đã tống khỏi sân khấu tất cả bọn đế vương khanh tướng, tài tử giai nhân từng ngự trị trên đó từ bao đời nay, và các nhân vật anh hùng công nông binh đã trở thành những chủ nhân ông dĩ nhiên trên sân khấu. Do đó, đã đảo ngược lại toàn bộ lịch sử bị đảo ngược trước kia, khôi phục lại bộ mặt thật của lịch sử.

Với sự dẫn đầu của cuộc cách mạng kinh kịch, mọi lĩnh vực văn hóa khác cũng đã tiến hành cách mạng.

Noi gương ngành kinh kịch cách mạng hiện đại, các ngành văn học nghệ thuật khác đều ra sức phản ánh cuộc sống chiến đấu cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội, dựng nên các nhân vật anh hùng công nông binh. Trong các ngành kịch múa, âm nhạc, hý kịch, tiểu thuyết, mỹ thuật, mỹ nghệ v.v. đều xuất hiện một loạt những tác phẩm khá, trong vườn hoa văn nghệ đã hiện ra quang cảnh trăm hoa đua nở, phơi phới vươn lên.

Cuộc cách mạng giáo dục đã triển khai rộng khắp. Trong thành phố, các đội tuyên truyền tư tưởng Mao Trạch Đông của công nhân tiến vào trường học, đã phát huy đầy đủ và trực tiếp hơn nữa tác dụng lãnh đạo của giai cấp công nhân. Ở nông thôn, đã thành lập các ban quản trị bần nông và trung nông lớp dưới để quản lý trường học. Trong quá trình cách mạng giáo dục đã xuất hiện nhiều sự việc mới như: công nông binh vào đại học, nhà máy mở trường đại học, thanh niên trí thức lên miền núi và xuống nông thôn, đồng thời đã phổ cập hơn nữa nền giáo dục trung học và tiểu học.

**"Đưa trọng tâm công tác y tế về nông thôn."** Đó là một phương hướng do Mao Chủ tịch vạch ra. Hiện nay trong các vùng nông thôn rộng lớn ở nước ta đang xuất hiện không ngừng nhiều sự việc mới như: chế độ y tế hợp tác, thầy thuốc chân đất, các đội y tế đi chữa bệnh lưu động khắp các miền núi và nông thôn. Toàn ngành y tế thể hiện một sức sống hừng hực, đạt được những thành tích rõ rệt.

Sau giải phóng, trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật đã triển khai rộng khắp những hoạt động thực nghiệm khoa học trong quần

chúng, đẩy mạnh đà phát triển của sự nghiệp nghiên cứu khoa học nước ta. Hơn hai mươi năm nay, nhất là từ Đại cách mạng văn hóa đến nay, về các mặt nghiên cứu khoa học, cách mạng kỹ thuật, cải tiến kỹ thuật v.v. đều đạt được những thành quả rất đáng mừng.

Về thể dục thể thao, tuân theo chỉ thị của Mao Chủ tịch về **"Phát triển thể dục thể thao, tăng cường thể chất của nhân dân"**, phong trào thể dục thể thao của quần chúng đã phát triển rầm rộ. Trên cơ sở đó, đạt được những thành tích rất khá về các loại bóng, điền kinh, bơi lội, cử tạ, leo núi v.v. Trong các cuộc thi đấu đang hình thành một phong cách mới xã hội chủ nghĩa là: "Hữu nghị trước, thi đấu sau".

Cuộc cách mạng văn hóa xã hội chủ nghĩa là một cuộc đấu tranh giai cấp trong lĩnh vực tư tưởng văn hóa của giai cấp vô sản nhằm chống lại giai cấp tư sản và chủ nghĩa xét lại. Trong suốt giai đoạn lịch sử xã hội chủ nghĩa vẫn còn giai cấp, mâu thuẫn giai cấp và đấu tranh giai cấp, vẫn còn cuộc đấu tranh giữa hai con đường xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa, vẫn còn nguy cơ phục hồi chủ nghĩa tư bản. Bởi vậy, cuộc cách mạng văn hóa xã hội chủ nghĩa là một nhiệm vụ lâu dài. Chính nền văn hóa mới xã hội chủ nghĩa của Trung Quốc đang phát triển và phơi phới vươn lên trong quá trình phê phán không ngừng nền văn hóa của giai cấp tư sản và của chủ nghĩa xét lại.

Phong trào phê phán Lâm Bưu và Khổng Tử đang triển khai trong cả nước hiện nay, là một cuộc đấu tranh chính trị và đấu tranh tư tưởng của chủ nghĩa Mác nhằm chiến thắng chủ nghĩa xét lại, của giai cấp vô sản nhằm chiến thắng giai cấp tư sản trong lĩnh vực kiến trúc thượng tầng. Đi sâu phê phán Lâm Bưu

và Khổng Tử ắt sẽ gột sạch hơn nữa nọc độc của đường lối xét lại của bọn Lưu Thiếu Kỳ và Lâm Bưu, quét sạch hơn nữa ảnh hưởng của đạo Khổng Mạnh — hình thái ý thức giai cấp bóc lột phản động, củng cố và phát triển thành quả Đại cách mạng văn hóa vô sản, đẩy mạnh cuộc cách mạng văn hóa xã hội chủ nghĩa nước ta thắng lợi tiến lên theo đường lối cách mạng của Mao Chủ tịch.

# CUỘC CÁCH MẠNG GIÁO DỤC Ở TRUNG QUỐC

Về vấn đề giáo dục, Khổng Khưu (năm 551 — 479 trước công nguyên), một kẻ được mọi bọn thống trị phản động Trung Quốc suy tôn như bậc "chí thánh tiên sư", hằng cổ xúy: "học giỏi để làm quan" và rêu rao rằng: "học, bổng lộc là ở ngay trong đó". Kẻ nối gót y là Mạnh Kha (năm 390 — 305 trước công nguyên) thì cổ xúy cái tà thuyết phản động: "Kẻ lao tâm trị người, kẻ lao lực bị người trị". Mục đích của chúng là ra sức đào tạo lớp quý tộc về mặt tinh thần nhằm thống trị và nô dịch đông đảo nhân dân lao động. Trước giải phóng, bọn phản động Quốc dân đảng đã kế thừa đạo Khổng Mạnh và duy trì cái truyền thống giáo dục phản động hơn hai nghìn năm suốt từ thời Khổng Khưu tới đó. Chúng ra sức tuyên truyền trong các trường quan niệm "học giỏi để làm quan", cố bồi dưỡng sinh viên học sinh thanh thiếu niên thành những công cụ có lợi cho nền thống trị phản động của chúng. Ngày nay, tại nước Trung Hoa mới xã hội chủ nghĩa, trong thời đại giai cấp vô sản và nhân dân lao động làm chủ nước nhà, sự nghiệp giáo dục đã khác hẳn trước về bản chất. Phương châm giáo dục của chúng ta là khiến kẻ được giáo dục phát triển cả về các mặt đức dục, trí dục, thể dục, trở thành những người lao động có giác ngộ xã hội chủ nghĩa và có

văn hóa, bồi dưỡng và đào tạo lớp trẻ thành những người kế thừa sự nghiệp cách mạng vô sản.

Dưới thời Trung Quốc cũ nửa thực dân nửa phong kiến, nền văn hóa giáo dục hết sức lạc hậu. Hồi ấy, có khả năng vào trường phần lớn là con cái địa chủ tư sản, đông đảo quần chúng công nông thì ngay đến lo chạy hai bữa cũng chưa xong, còn nói gì đến việc cho con em vào trường. Trước giải phóng, trên 80% dân số trong cả nước đều mù chữ, tỷ lệ người mù chữ ở nông thôn còn lên tới 95%. Từ ngày nước Trung Hoa mới ra đời, nhất là từ sau cuộc Đại cách mạng văn hóa vô sản, ngành giáo dục đã có những bước phát triển rất lớn. Hiện nay, các thành phố lớn và trung bình nói chung đã phổ cập giáo dục sơ trung, trong đó có những thành phố đã phổ cập giáo dục cao trung; ở nông thôn chủ yếu là phổ cập giáo dục tiểu học 5 năm, những vùng nông thôn có điều kiện thì phổ cập giáo dục 7 năm. Theo thống kê năm 1973, số học sinh tiểu học tại trường đã tăng gấp 5,7 lần so với trước giải phóng, tăng 16,8% so với năm 1965, là năm trước Đại cách mạng văn hóa; số học sinh trung học tại trường đã tăng gấp 23 lần so với trước giải phóng, tăng gấp 3,7 lần so với trước Đại cách mạng văn hóa. Ngành giáo dục cao đẳng cũng phát triển rất nhanh. Trong hai mươi năm kể từ năm 1949 đến năm 1969, tổng số sinh viên tốt nghiệp ở các trường cao đẳng đã tăng gấp 11 lần so với tổng số sinh viên tốt nghiệp trong 20 năm trước giải phóng, thời bọn Quốc dân đảng thống trị.

Dân số nông nghiệp Trung Quốc chiếm phần rất lớn trong dân số cả nước, việc phổ cập giáo dục ở nông thôn là một khâu quan trọng nhằm biến đổi bộ mặt lạc hậu về văn hóa. Ngoài số trường học do Nhà nước dựng ra, còn khuyến khích các đại

đội sản xuất trong công xã nhân dân tập thể dựng trường với sự trợ cấp của Nhà nước về chi phí xây dựng trường xá và lương giáo viên, đó gọi là loại trường "dân lập với sự trợ cấp của Nhà nước". Đông đảo nông dân đều có tinh thần tích cực rất cao trong việc dựng trường, và loại trường dân lập với sự trợ cấp của Nhà nước đã có tác dụng rất lớn cho việc phổ cập giáo dục. Tại các vùng nông thôn, đã áp dụng nhiều hình thức linh hoạt trong việc dựng trường tùy theo điều kiện sản xuất và đời sống từng nơi, chiếu cố đến tình hình có những thanh thiếu niên ở nông thôn còn phải tham gia lao động phụ hoặc giúp việc gia đình. Cho nên chẳng những đã mở những trường trung học và tiểu học tập trung và chính quy học cả ngày, mà còn mở các lớp học trong xóm, lớp học buổi sáng, buổi trưa hay buổi tối, học phân tán và không chính quy. Cách dạy học cũng tùy nghi để thích ứng với từng nơi, chẳng hạn như ở các thôn xóm, vùng núi và thảo nguyên dân cư ở phân tán, thì giáo viên đi dạy lưu động ở các lớp học trong xóm hoặc các điểm dạy học phân tán; ở vùng chăn nuôi thì giáo viên cưỡi ngựa đến tận các nơi thả chăn lưu động để dạy con em dân chăn nuôi, được gọi là loại "trường học du mục"; ở vùng chài lưới, trong mùa cá thì giáo viên theo đội thuyền đánh cá ra khơi, lợi dụng lúc rảnh sản xuất hoặc buổi tối để dạy học, và được gọi là loại "trường học trên thuyền". Có thể nói là trường học đã mở đến tận trước ngõ của nông dân, dân chăn nuôi và dân đánh cá, và đã nâng cao rất nhanh tỷ lệ trẻ em vào trường trong số trẻ đến tuổi đi học.

Ngành giáo dục ở vùng dân tộc ít người cũng phát triển rất mạnh. Hiện nay, tại các vùng dân tộc ít người sống tập trung như Nội Mông, Tân Cương, Tây Tạng, Thanh Hải, Vân Nam,

Quảng Tây và Diên Biên ở tỉnh Cát Lâm, đều có trường đại học hoặc học viện dân tộc, chủ yếu là nhằm bồi dưỡng nhân tài cho các dân tộc ít người. Trước giải phóng, khu tự trị Tây Tạng chỉ có 2 trường học để huấn luyện những lạt-ma và quan lại, con em nhân dân lao động thì hoàn toàn không được đặt chân lên thềm nhà trường. Ngày nay, toàn khu tự trị Tây Tạng đã có một trường đại học (Học viện dân tộc Tây Tạng), một trường sư phạm trung cấp, 10 trường trung học và hơn 2.000 trường tiểu học, tổng số sinh viên học sinh đang học tại trường chừng 12 vạn 4 nghìn người, phần lớn là con em của những người nông nô trước kia từng chịu đủ mọi sự áp bức của bọn chủ nô và mất hết quyền tự do về thân thể mà nay đã vùng dậy. Huyện Lục Xuân ở tỉnh Vân Nam là một huyện ở vùng biên cương, có sáu dân tộc cư trú là các dân tộc: Ha-ni, Di, Dao, Thái, Hán, Khu-sung, các dân tộc ít người chiếm 96% tổng số dân trong toàn huyện. Trước giải phóng, nền văn hóa giáo dục ở đấy rất lạc hậu, đông đảo bần nông và trung nông lớp dưới từ bao đời nay đều không biết chữ, phải khắc dấu trên gỗ và thắt nút giây thừng để ghi nhớ sự việc. Sau giải phóng, nhất là từ Đại cách mạng văn hóa đến nay, ngành giáo dục ở đấy đã phát triển nhảy vọt. Hiện nay, chỉ riêng công xã Tam Mãnh (gồm 84 đội sản xuất) đã có tới 80 trường tiểu học, tổng số học sinh tại trường đã từ tỷ lệ 26% trước Đại cách mạng văn hóa tăng lên tới trên 90% so với tổng số trẻ em đến tuổi đi học. Trước giải phóng, kỳ (ngang với huyện) Tương Hoàng thuộc khu tự trị Nội Mông chỉ có một trường tiểu học, bây giờ 60 đại đội sản xuất trong cả kỳ đều có trường học, hơn 200 hốt (nơi dân cư tập trung) đều có lớp

học lưu động, các trẻ em trên thảo nguyên đến tuổi đi học đều đã vào trường.

Nền giáo dục xã hội chủ nghĩa là nhằm phục vụ cho chính trị vô sản và kết hợp với lao động sản xuất. Cần phải cải cách triệt để nền giáo dục cũ trong quá trình phát triển sự nghiệp giáo dục.

Ngay từ hồi mới giải phóng, Mao Chủ tịch đã ra chỉ thị, phải cải cách từng bước và thận trọng nền giáo dục cũ trong trường. Sau đó, Mao Chủ tịch lại ra hàng loạt chỉ thị về cách mạng giáo dục. Song, do bè lũ Lưu Thiếu Kỳ thoán đoạt quyền lãnh đạo ngành giáo dục và thi hành đường lối giáo dục xét lại, mãi đến trước cuộc Đại cách mạng văn hóa, đường lối giáo dục cách mạng vô sản của Mao Chủ tịch về căn bản vẫn chưa được quán triệt chấp hành, chế độ giáo dục, phương châm và phương pháp giảng dạy hầu như toàn bộ vẫn giữ nguyên lề lối cũ. Chế độ giáo dục cũ với những kỳ hạn học dài, môn học nhiều, và chỉ nặng về những tri thức trên sách vở, từ tiểu học đến đại học, phải học mất mười sáu, bảy năm, thậm chí 20 năm, học sinh cứ chúi đầu chúi mũi đọc sách, không hề biết công nhân làm việc ra sao, nông dân cày cấy ra sao, hàng hóa trao đổi ra sao; những học sinh được đào tạo theo lối đó thì đều tách rời công nông, tách rời lao động, thiếu hẳn tư tưởng tình cảm nhân dân lao động và kinh nghiệm thực tiễn, không thể phục vụ nhân dân tốt được.

Một nhiệm vụ cực kỳ quan trọng của cuộc Đại cách mạng văn hóa vô sản Trung Quốc là cải cách chế độ giáo dục cũ, phương châm và phương pháp giảng dạy cũ. Chỉ thị của Mao Chủ tịch là: Học sinh học văn hóa là chính, đồng thời cũng phải học những thứ khác, tức là chẳng những phải học văn hóa, còn phải học

công nghiệp, học nông nghiệp, học quân sự và phải phê phán giai cấp tư sản. Kỳ hạn học phải rút ngắn, ngành giáo dục phải cách mạng, hiện tượng trí thức tư sản ngự trị trường học của chúng ta không thể được phép tiếp diễn nữa.

Qua cuộc Đại cách mạng văn hóa vô sản, đã lật đổ ách thống trị của đường lối giáo dục xét lại phản cách mạng của Lưu Thiếu Kỳ. Dưới sự chỉ dẫn của đường lối giáo dục vô sản của Mao Chủ tịch, các trường đại học, trung học và tiểu học trong khắp cả nước đã dâng lên ngọn trào cách mạng giáo dục rộng lớn. Mao Chủ tịch ra chỉ thị đúng vào dịp đó: **"Thực hiện cuộc cách mạng giáo dục vô sản cần phải có sự lãnh đạo của giai cấp công nhân, cần phải có quần chúng công nhân tham gia, phối hợp với chiến sĩ Giải phóng quân, thực hiện ba kết hợp cách mạng với những phần tử tích cực quyết tâm tiến hành đến cùng cuộc cách mạng giáo dục vô sản trong số sinh viên học sinh, thầy giáo và công nhân nhà trường. Đội tuyên truyền công nhân phải ở lại lâu dài trong trường học, tham dự toàn bộ những nhiệm vụ đấu tranh—phê phán—cải cách của nhà trường, và mãi mãi lãnh đạo nhà trường. Ở nông thôn, thì cần phải do bần nông và trung nông lớp dưới, bạn đồng minh đáng tin cậy nhất của giai cấp công nhân quản lý trường học."** Dưới sự lãnh đạo thống nhất của Đảng ủy các cấp, các đội tuyên truyền công nhân và các ban quản trị bần nông và trung nông lớp dưới đã tích cực hướng dẫn cán bộ nhà trường, thầy giáo và sinh viên học sinh cách mạng nghiêm chỉnh học tập chủ nghĩa Mác — Lê-nin và tư tưởng Mao Trạch Đông, nâng cao không ngừng giác ngộ về đấu tranh

giai cấp và đấu tranh đường lối, khiến đông đảo thầy giáo và sinh viên học sinh cũng như cán bộ nhà trường qua ba phong trào cách mạng lớn trong hiện thực là đấu tranh giai cấp, đấu tranh sản xuất và thí nghiệm khoa học, tiếp nhận sự giáo dục lại của công nông binh, học tập phẩm chất ưu tú của công nông binh, góp phần cống hiến cho công cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Qua mấy năm thực tiễn, cuộc cách mạng giáo dục đã tích lũy được khá nhiều kinh nghiệm, đạt được những tiến triển rất lớn.

Các trường đại học, trung học và tiểu học hầu hết đều đã rút ngắn kỳ hạn học. Tiểu học từ 6 năm đổi lại thành 5 năm, trung học từ 6 năm đổi lại thành 4 năm hoặc 5 năm, đại học nói chung là 3 năm. Đồng thời, đã cải cách tài liệu giảng dạy cho hợp với nhu cầu của công cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Các trường đại học và chuyên nghiệp cao đẳng quán triệt chấp hành chỉ thị của Mao Chủ tịch, cải cách chế độ tuyển sinh cũ, đã tuyển sinh từ những công nhân, nông dân và chiến sĩ Giải phóng quân có kinh nghiệm thực tiễn, đưa họ vào trường học mấy năm, rồi lại trở về với thực tiễn sản xuất. Làm như vậy có một ý nghĩa sâu xa trong việc xây dựng một đội ngũ trí thức hùng hậu của giai cấp công nhân, củng cố nền chuyên chính vô sản và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Học sinh vừa tốt nghiệp ở trung học ra, nói chung không trực tiếp vào đại học ngay, mà trước hết vào làm trong nhà máy, hoặc xuống nông thôn làm ruộng, nhập ngũ làm chiến sĩ, trải qua hai, ba năm rèn luyện trong thực tế, rồi tuyển lựa những người ưu tú trong họ vào học đại học.

Các trường trung học và tiểu học đều thay đổi hẳn tình trạng cặm cụi học trên sách vở như lối nhà trường cũ, đã "mở rộng cổng trường làm giáo dục", tiến hành các hoạt động học công nghiệp, học nông nghiệp, học quân sự. Các trường trung học, tiểu học trong thành phố kết nghĩa với các nhà máy lân cận và các đội sản xuất ở nông thôn. Các trường đủ điều kiện thì lập những xưởng nhỏ, nông trường nhỏ, để giáo viên và học sinh luân phiên tham gia lao động, nhằm kết hợp thực tiễn lao động sản xuất với việc giảng dạy những tri thức cơ bản về công nông nghiệp. Các trường trung học và tiểu học nông thôn thì tham gia lao động ở các đội sản xuất sở tại, những trường đủ điều kiện cũng có thể lập nông trường nhỏ, xưởng nhỏ, và học các môn tri thức cơ bản về công nông nghiệp.

Nhiều nơi còn có hoạt động "cần công kiệm học" kết hợp với việc mở rộng cổng trường làm giáo dục. Học sinh vừa có dịp tham gia lao động sản xuất công nông nghiệp, lại có thể làm ra của cải vật chất cho nước nhà. Như vậy chẳng những có lợi cho việc quán triệt chấp hành đường lối giáo dục vô sản của Mao Chủ tịch, bồi dưỡng lớp người nối nghiệp cách mạng, mà còn giảm nhẹ được phần đóng góp của Nhà nước, tập thể và quần chúng, có lợi cho việc phổ cập giáo dục. Như trường tiểu học Cự Lĩnh Hạ do ba đội sản xuất của công xã Tùng Sơn, huyện Bác Bạch ở Quảng Tây lập lên, qua những hoạt động "cần công kiệm học" mấy năm nay, chẳng những đã bồi dưỡng được cho học sinh tinh thần yêu lao động, mà còn mở rộng được trường sở, xây dựng được một trạm thủy điện nhỏ bằng số tiền thu nhập "cần công kiệm học". Và bắt đầu từ học kỳ hai năm 1967, toàn thể học sinh trường này đã có thể miễn nộp tiền học, và số trẻ

Học sinh các dân tộc trường trung học số 6 U-rum-si Tân Cương.

Những công nhân giàu kinh nghiệm thực tiễn được mời đến giảng dạy ở trường Đại học.

Sinh viên công nông binh trong giảng đường Đại học.

Các học sinh trung học đến học hỏi những
kiến thức nông nghiệp ở các bác nông dân.

Trường tiểu học lưu động tại điểm du mục vùng dân tộc Tạng.

Học sinh học thêm đàn hát ngoài giờ.

em đến tuổi đi học được vào trường đã đạt tỷ lệ trăm phần trăm. Tiền lương của ba giáo viên ở trường này và mọi chi phí của nhà trường, tiền mua sách báo cho nhà trường đều có thể trích trong quỹ "cần công kiệm học" ra.

Cuộc cách mạng giáo dục ở các trường đại học và chuyên nghiệp cao đẳng càng đạt được những thành tích rõ rệt hơn. Công nông binh vào đại học, tham gia quản lý và cải tạo đại học bằng chủ nghĩa Mác — Lê-nin và tư tưởng Mao Trạch Đông, khiến bộ mặt các trường đại học hoàn toàn đổi mới. Trong các trường đại học, đã xây dựng được chế độ mới là sự kết hợp giữa ba mặt: giảng dạy, lao động sản xuất và nghiên cứu khoa học. Các trường đại học và học viện khoa lý công kiên trì mở rộng cổng trường làm giáo dục, đặt liên hệ cố định với các nhà máy. Cán bộ giảng dạy và sinh viên xuống nhà máy vừa lao động vừa dạy học trong một thời gian nhất định, phá bỏ tình trạng thoát ly thực tế của nhà trường cũ. Nhà trường cộng tác với nhà máy cùng nghiên cứu khoa học và cải tiến kỹ thuật, nhằm bồi dưỡng cho sinh viên khả năng phân tích và giải quyết vấn đề trên cơ sở thực tiễn sản xuất đó. Mấy năm gần đây, loại nhà máy do các trường đại học dựng nên phát triển rất nhanh, và bắt đầu hình thành quy mô khá, góp phần đẩy tới việc kết hợp giáo dục với thực tiễn sản xuất. Trình độ kỹ thuật của loại nhà máy này cũng nâng cao rất nhanh. Ví dụ: loại máy tính điện tử chữ số cỡ lớn kiểu mạch tổ hợp mỗi giây làm một triệu phép tính của trường đại học Bắc Kinh, loại máy phay điều khiển theo chương trình của trường đại học Thanh Hoa, loại máy phay và doa tọa độ tinh xác của trường đại học Thiên Tân, loại máy cắt gọt điện phân và loại máy mài mặt phẳng của trường đại học công nghiệp Hợp Phì

v.v., đều là những sản phẩm mới đạt trình độ khá cao. Trong cuộc cách mạng giáo dục, các trường đại học và học viện khoa lý công còn tích cực nghiên cứu khoa học, hoàn thành được một số đề tài khoa học kỹ thuật mới đạt trình độ tiên tiến. Ví dụ: trường đại học Đồng Tế Thượng Hải nghiên cứu chế tạo thành công máy phóng thanh cao âm điện dung lớn, học viện công nghiệp Hà Bắc nghiên cứu chế tạo thành công lò đơn tinh thể thủy lực dẫn động đầu tiên của Trung Quốc v.v., đã góp phần cống hiến cho nước nhà.

Các trường đại học nông nghiệp đều chuyển về nông thôn, nhằm tạo điều kiện thuận tiện hơn nữa cho việc gắn liền lý luận với thực tế trong quá trình giảng dạy, cũng như việc gắn liền nghiên cứu khoa học với lao động sản xuất. Trường y khoa cũng hướng về nông thôn, trong một thời gian quy định, thầy giáo và sinh viên thành lập những đội điều trị và giảng dạy lưu động lên miền núi và xuống nông thôn, đi sâu vào quần chúng, phòng bệnh và chữa bệnh cho đông đảo nông dân, vừa thực tiễn vừa giảng dạy, đồng thời tham gia lao động với một thời gian nhất định. Các đại học khoa văn thì coi cả xã hội là một "nhà máy thực tập" của mình, cũng như sinh viên khoa lý công thường xuyên xuống nhà máy tham gia sản xuất thực sự, kết hợp việc học tập lý thuyết với thực tiễn sản xuất, sinh viên khoa văn cũng bước ra cổng trường, tiếp xúc rộng rãi với thực tiễn xã hội, tiến hành điều tra nghiên cứu, học tập xã hội, học tập lý luận.

Nhà máy lập trường đại học là một sự việc mới xuất hiện trong cuộc cách mạng giáo dục. Trường đại học công nhân "21-7" do nhà máy làm máy công cụ Thượng Hải lập ra là một điển hình khá nổi bật. Trường đại học công nhân này tuyển

một số công nhân có kinh nghiệm thực tiễn trong xưởng mình và xưởng bạn vào học, tạm thoát ly sản xuất vài ba năm, chú trọng khiến họ nâng cao về mặt lý thuyết khoa học kỹ thuật, sau đó lại để họ trở về với cương vị sản xuất. Đó là một trong những biện pháp quan trọng nhằm đào tạo lớp kỹ thuật viên từ trong quần chúng công nhân.

Năm 1973, lớp sinh viên công nông binh đầu tiên vào học ở các trường đại học và chuyên nghiệp cao đẳng trong cả nước đã lần lượt tốt nghiệp. Dạt dào nhiệt tình cách mạng và khí thế vươn lên, họ đã trở về với thực tiễn của ba phong trào cách mạng lớn. Trong mấy năm ngồi ghề nhà trường, lớp sinh viên công nông binh này luôn luôn đặt phương hướng chính trị kiên định và đúng đắn lên hàng đầu. Họ hiểu rất rõ mục đích học tập của mình là vì cách mạng, giữ vững tác phong gian khổ, kiên trì liên hệ lý luận với thực tế, cho nên đã học tập một cách rất sinh động và hoạt bát, khả năng vận dụng lý thuyết cơ bản để phân tích và giải quyết vấn đề đã nâng cao rất nhanh, trong thời gian học tập tại trường và sau khi tốt nghiệp, một số khá đông trong lớp sinh viên này đã đạt được những thành tích xuất sắc trong ba phong trào cách mạng lớn. Lớp sinh viên công nông binh đầu tiên của trường đại học Thanh Hoa, bắt đầu từ tháng 9 năm 1973 đã bước vào giai đoạn thực tiễn tốt nghiệp rất sôi nổi. Với sự thúc đẩy của phong trào phê phán Lâm Bưu và Khổng Tử, hơn 300 đề tài thực tiễn tốt nghiệp đều đã đạt được những thành quả rất đáng mừng. Bất cứ về hướng chọn đề tài hoặc về chiều rộng và chiều sâu của đề tài, đều vượt rất xa tất cả những bản thiết kế tốt nghiệp trước Đại cách mạng văn hóa vô sản của trường đại học Thanh Hoa. Ví dụ, 68 sinh viên tốt nghiệp của khoa máy

VN 1282
78

cắt gọt thuộc hệ thiết bị chính xác, với sự cộng tác của công nhân và kỹ thuật viên, chỉ trong 4 tháng đã hoàn thành việc thiết kế chiếc máy phay kiểu cổng cỡ lớn điều khiển theo bảng số, đó là một hạng mục trọng điểm của công trình X quan trọng. Tám sinh viên và 5 cán bộ giảng dạy khoa kiến trúc dưới mặt đất thuộc hệ công trình kiến trúc đã vượt qua muôn ngàn khó khăn, thiết kế thành công một kho chứa dầu dưới đất có nước bao quanh đầu tiên của Trung Quốc. Những thành tích làm nức lòng người đó chứng tỏ hùng hồn nền giáo dục vô sản đã đạt chất lượng cao, và đập lại mạnh mẽ luận điệu của bọn phản động hòng phủ định cuộc Đại cách mạng văn hóa vô sản, phủ định cuộc cách mạng giáo dục với chủ trương đi thụt lùi và phục hồi chế độ cũ.

Từ hồi mở đầu phong trào phê phán Lâm Bưu và Khổng Tử đến nay, cuộc cách mạng giáo dục nước ta càng phát triển vào chiều sâu hơn. Dưới sự chỉ dẫn của đường lối cách mạng của Mao Chủ tịch và sự thúc đẩy của phong trào này, đông đảo sinh viên học sinh, thầy giáo và cán bộ cách mạng trên mặt trận giáo dục đang không ngừng tổng kết kinh nghiệm, dần dà nắm vững những đặc điểm và quy luật về cách mạng giáo dục, nhằm giành được những thắng lợi to lớn hơn nữa.

# VÌ SỨC KHỎE NHÂN DÂN

Tuân theo phương châm "hướng về công nông binh, phòng bệnh là chính, đoàn kết Trung Tây y, kết hợp công tác y tế với phong trào quần chúng", hơn hai mươi năm nay, sự nghiệp y tế của nước Trung Hoa mới đã có những bước phát triển rất lớn, nhất là từ cuộc Đại cách mạng văn hóa đến nay, công tác y tế ở nông thôn lại được tăng cường hơn nữa. Hiện nay một mạng lưới y tế bao gồm các thành phố và nông thôn trong cả nước đã bước đầu hình thành, và thay đổi hẳn tình trạng thiếu thuốc thiếu thầy của nhân dân lao động thành thị và nông thôn trước giải phóng.

Tại nước Trung Quốc cũ nửa thuộc địa, nửa phong kiến, chính phủ phản động Quốc dân đảng chẳng hề đếm xỉa gì đến sức khỏe của nhân dân, tình hình vệ sinh phòng bệnh ở các thành phố và nông thôn rất kém, các loại bệnh truyền nhiễm và các loại bệnh ký sinh trùng không ngừng lan tràn rộng khắp. Sau khi nước Trung Hoa mới ra đời, Chính phủ nhân dân đã lần lượt lập lên những trạm vệ sinh phòng dịch các cấp trong khắp cả nước và các trạm kiểm dịch ở biên giới. Ở các vùng có bệnh địa phương và bệnh ký sinh trùng còn thành lập các cơ quan chuyên môn phòng và chữa những bệnh đó, như các viện phòng và chữa bệnh trùng hút máu, bệnh sốt đen v.v.; đồng thời áp dụng mọi biện pháp

phòng và chữa bệnh có hiệu quả nhằm ngăn chặn sự lan tràn của loại bệnh này. Những bệnh đậu mùa, dịch hạch, dịch tả, trước kia từng gây nguy hại nghiêm trọng đến sức khỏe của nhân dân nay đã bị tiêu diệt; các loại bệnh địa phương và bệnh ký sinh trùng như bệnh Khắc Sơn*, bệnh sưng khớp xương, bệnh trùng hút máu v.v. có loại đã khống chế được, có loại đã thu hẹp hẳn phạm vi lưu hành, hạ thấp tỷ lệ phát bệnh.

Tuân theo chỉ thị của Mao Chủ tịch về **"Động viên mọi người giữ vệ sinh, giảm bớt bệnh tật, tăng cường sức khỏe"**, và nghiêm chỉnh quán triệt phương châm "phòng bệnh là chính", khắp nơi trong cả nước đều đi sâu phát động quần chúng, không ngừng mở rộng phong trào vệ sinh yêu nước với khâu trung tâm là diệt trừ bệnh tật và ruồi, muỗi, rệp, chuột. Ngày nay bốn loại môi giới lây bệnh đó đã giảm đi rất nhiều; giữ vệ sinh, sống sạch sẽ đã trở thành một nếp sống mới trong xã hội. Mỗi năm, Nhà nước còn tiêm chủng phòng bệnh cho nhân dân không lấy tiền. Phong trào vệ sinh yêu nước của quần chúng và công tác phòng chữa bệnh của cơ quan y tế đã ngăn chặn một cách có hiệu quả sự lan tràn của các loại bệnh truyền nhiễm và bệnh ký sinh trùng.

Thời Trung Quốc cũ, các cơ sở y tế rất ít ỏi, và đều tập trung cả ở các thành phố lớn chỉ nhằm phục vụ cho một số ít người giàu có. Lấy số giường bệnh của các bệnh viện làm ví dụ, năm 1947 trước giải phóng, cả nước chỉ có 6 vạn giường bệnh. Ngành giáo dục y khoa cũng rất nhỏ yếu, theo thống kê, suốt trong 20

---

*Bệnh Khắc Sơn là một loại bệnh địa phương chủ yếu là cơ tim bị tổn thương, vì bệnh này phát hiện trước tiên ở huyện Khắc Sơn, tỉnh Hắc Long Giang và nguyên nhân gây bệnh chưa rõ, nên đặt tên này.

năm từ năm 1928 đến năm 1947 trước giải phóng, số sinh viên tốt nghiệp ở các trường đại học y khoa ra chỉ có hơn 9.000 người, và tất cả đều tập trung ở các thành phố. Còn các vùng nông thôn rộng lớn thì thiếu hẳn cả thuốc lẫn thầy. Sau giải phóng, các cơ quan y tế và ngành giáo dục y khoa phát triển rất mạnh. Tính đến năm 1973, số giường bệnh của các bệnh viện đã tăng gấp 21 lần so với trước giải phóng; số sinh viên tốt nghiệp ở các trường đại học y khoa ra tăng gấp 27 lần so với tổng số trong 20 năm trước giải phóng. Ngoài ra, các công xã nhân dân ở nông thôn còn đào tạo được hơn 1 triệu "thầy thuốc chân đất" và mấy triệu y tá và cô đỡ không thoát ly sản xuất, họ và những cán bộ y tế chuyên nghiệp cùng góp phần đảm bảo sức khỏe cho đông đảo nông dân.

Trong các vùng dân tộc ít người, sự đổi mới của ngành y tế lại càng rõ rệt hơn nữa. Ở khu tự trị Nội Mông, hồi mới giải phóng chỉ có 29 cơ sở y tế do Nhà nước thiết lập, đến năm 1973 đã tăng lên tới hơn 580 cơ sở, từ thủ phủ khu tự trị đến các kỳ và các huyện đều thành lập những bệnh viện, trạm vệ sinh phòng dịch, bệnh xá và công ty bán thuốc, các công xã cũng lập nên những bệnh xá. Trước kia, cả vùng Tây Tạng chỉ vẻn vẹn có một bệnh viện nhằm phục vụ riêng cho bọn chủ nông nô phong kiến, còn đông đảo nông dân và dân chăn nuôi nghèo khổ ở Tây Tạng thì suốt từ bao đời vẫn sống trong cảnh thiếu cả thuốc lẫn thầy hết sức bi thảm. Từ năm 1951 sau khi Tây Tạng được giải phóng, Chính phủ nhân dân liền cử nhiều cán bộ y tế tới đây, chữa bệnh cho bà con dân tộc Tạng không lấy tiền, và lần lượt xây dựng nên nhiều bệnh viện ở các thành phố La-xa, Rư-khớt, Xương Đô, Chang-chư, Á-tông. Hiện nay, ngoài 12 bệnh viện đa khoa ở

các chuyên khu và thành phố ra, hơn 70 huyện trong toàn khu tự trị đều đã xây dựng nên những bệnh viện hoặc bệnh xá, nhiều khu, công xã và làng cũng xây dựng được những bệnh xá riêng. Các trường đại học y khoa, trường y ở Bắc Kinh, Lan Châu, Thành Đô v.v., cũng như học viện dân tộc Tây Tạng đều mở những lớp y dành riêng cho học sinh dân tộc Tạng, và trước sau đã bồi dưỡng được hơn 400 cán bộ y tế dân tộc Tạng. Ngoài ra, các nơi ở Tây Tạng còn đào tạo được hơn 4.000 "thầy thuốc chân đất" và y tá từ trong số con em nông dân và dân chăn nuôi, họ cũng đã trở thành một lực lượng quan trọng trên mặt trận y tế ở Tây Tạng.

Nhằm chăm sóc tốt hơn nữa sức khỏe của nhân dân lao động, từ năm 1951, Chính phủ Trung Quốc đã thi hành điều lệ bảo hiểm lao động, công nhân viên chức các nhà máy đều được hưởng chế độ chữa bệnh không mất tiền, và vợ con bố mẹ của họ cũng được đài thọ một nửa tiền chữa bệnh. Bắt đầu từ năm 1952, cán bộ các cơ quan, cán bộ giảng dạy, công nhân viên và sinh viên các trường đại học, giáo viên và công nhân viên các trường trung học và tiểu học cũng được hưởng chế độ chữa bệnh không mất tiền. Từ cuộc Đại cách mạng văn hóa đến nay, trong khắp các công xã nhân dân ở nông thôn, phần lớn các đại đội sản xuất đã thi hành chế độ y tế hợp tác, mỗi năm một xã viên chỉ cần góp một, hai đồng vào quỹ y tế hợp tác, ngoài ra thì do đội sản xuất trích quỹ công ích trợ cấp thêm, khi ốm đau đến bệnh xá của đại đội hoặc trạm y tế hợp tác chữa bệnh, thì nói chung khỏi phải trả tiền thuốc men ngoài dăm, ba xu tiền ghi sổ khám bệnh. Cách dựa vào lực lượng tập thể để phòng bệnh chữa bệnh đó rất được đông đảo bà con nông dân hoan nghênh. Ở Tây Tạng, từ sau

giải phóng đến nay vẫn thi hành chế độ chữa bệnh không mất tiền, nên đã đảm bảo tốt sức khỏe của nhân dân Tây Tạng, nhất là của phụ nữ và trẻ em. Trong xã hội cũ, phụ nữ nông nô nghèo khổ ở Tây Tạng đều buộc phải vào sinh đẻ trong chuồng bò chuồng dê, tỷ lệ trẻ sơ sinh nuôi sống được rất thấp. Ngày nay, thì các sản phụ đều được vào sinh đẻ ở phòng hộ sinh mà không phải trả tiền, và họ cũng có thể mời y sĩ về nhà mình đỡ đẻ. Theo thống kê của khoa phụ sản bệnh viện Nhân dân ở khu tự trị Tây Tạng, tỷ lệ trẻ sơ sinh nuôi sống được đã đạt 98%. Theo đà cải thiện không ngừng về tình trạng sức khỏe của đông đảo nhân dân Tây Tạng, tính từ năm 1959 là năm thực hiện cải cách dân chủ đến nay, dân số của khu tự trị Tây Tạng đã tăng thêm 20 vạn người.

Chấp hành chỉ thị **"Đưa trọng tâm công tác y tế về nông thôn"** của Mao Chủ tịch, từ cuộc Đại cách mạng văn hóa đến nay, các tỉnh, thành phố và khu tự trị đã đưa rất nhiều nhân lực, vật lực và tài lực về nông thôn để tăng cường các cơ sở y tế nông thôn, khiến bộ mặt công tác y tế nông thôn càng đổi mới nhanh hơn nữa. Ví dụ ở châu tự trị Khớt-lơ-su Khan-khớt Tân Cương, số cán bộ y tế đã tăng gấp 5 lần, số giường bệnh tăng hơn gấp 6 lần, khoản chi phí về y tế trích cho nông thôn và vùng chăn nuôi tăng gấp 2,2 lần so với trước Đại cách mạng văn hóa. Các bệnh viện ở thành phố lớn còn thường xuyên cử các đội y tế chia đợt xuống nông thôn, nhà máy, vùng mỏ và vùng biên cương đi chữa bệnh lưu động. Tính đến cuối năm 1973, cả nước đã có hơn 10 vạn nhân viên y tế chuyển xuống công tác ở các cơ sở, trong đó phần lớn xuống ở hẳn dưới nông thôn ; số cán bộ tham gia các đội y tế xuống nông thôn đi chữa bệnh lưu động

đạt khoảng 80 vạn lượt người. Việc cán bộ y tế chuyên nghiệp về ở hẳn hoặc đi chữa bệnh lưu động ở nông thôn khiến việc đào tạo và nâng cao trình độ các "thầy thuốc chân đất" ở nông thôn được nhanh chóng hơn. Hai lực lượng này đã kết hợp lại cùng góp phần cống hiến vào việc giữ gìn sức khỏe của đông đảo nông dân.

Trung y và Trung dược là một kho tàng vĩ đại, là tinh hoa của những kinh nghiệm đấu tranh với bệnh tật rất phong phú của nhân dân Trung Quốc suốt mấy nghìn năm nay. Trước kia, chính phủ Quốc dân đảng phản động hằng bài bác đả kích và thi hành chính sách bóp nghẹt phần di sản văn hóa cổ xưa quý báu này. Sau giải phóng, cán bộ y tế Trung Quốc tuân theo chỉ thị của Mao Chủ tịch, đã khai thác, chỉnh lý và nâng cao ngành Trung y Trung dược, đạt được những thành quả rất lớn. Hiện nay, môn châm cứu, một phương pháp điều trị truyền thống của Trung Quốc, đã được áp dụng rộng rãi và có những bước phát triển mới. Việc sử dụng thuốc thảo mộc để phòng và chữa bệnh đã phổ biến rộng khắp ở các thành phố và nông thôn cả nước. Trong công tác phòng chữa bệnh, cán bộ y tế quán triệt phương châm "kết hợp Trung Tây y", coi đó là con đường đúng đắn nhằm phát triển nền y học mới của Trung Quốc. Thực tiễn chứng minh rằng, áp dụng phương pháp kết hợp Trung Tây y điều trị nhiều loại bệnh như : các cấp chứng ở bụng, gãy xương, viêm phổi v.v. đều đạt hiệu quả tốt hơn và nhanh hơn so với cách điều trị đơn thuần bằng phương pháp Tây y. Ví dụ: một bệnh viện ở Thiên Tân từ năm 1958 đến nay đã chữa khỏi hơn 13.000 người gãy xương chân và tay bằng phương pháp kết hợp Trung Tây y, thời gian xương gãy nối liền lại đã rút ngắn được một

Tiêm chủng phòng bệnh cho các cháu.

Bảo đảm vệ sinh trong thành phố.

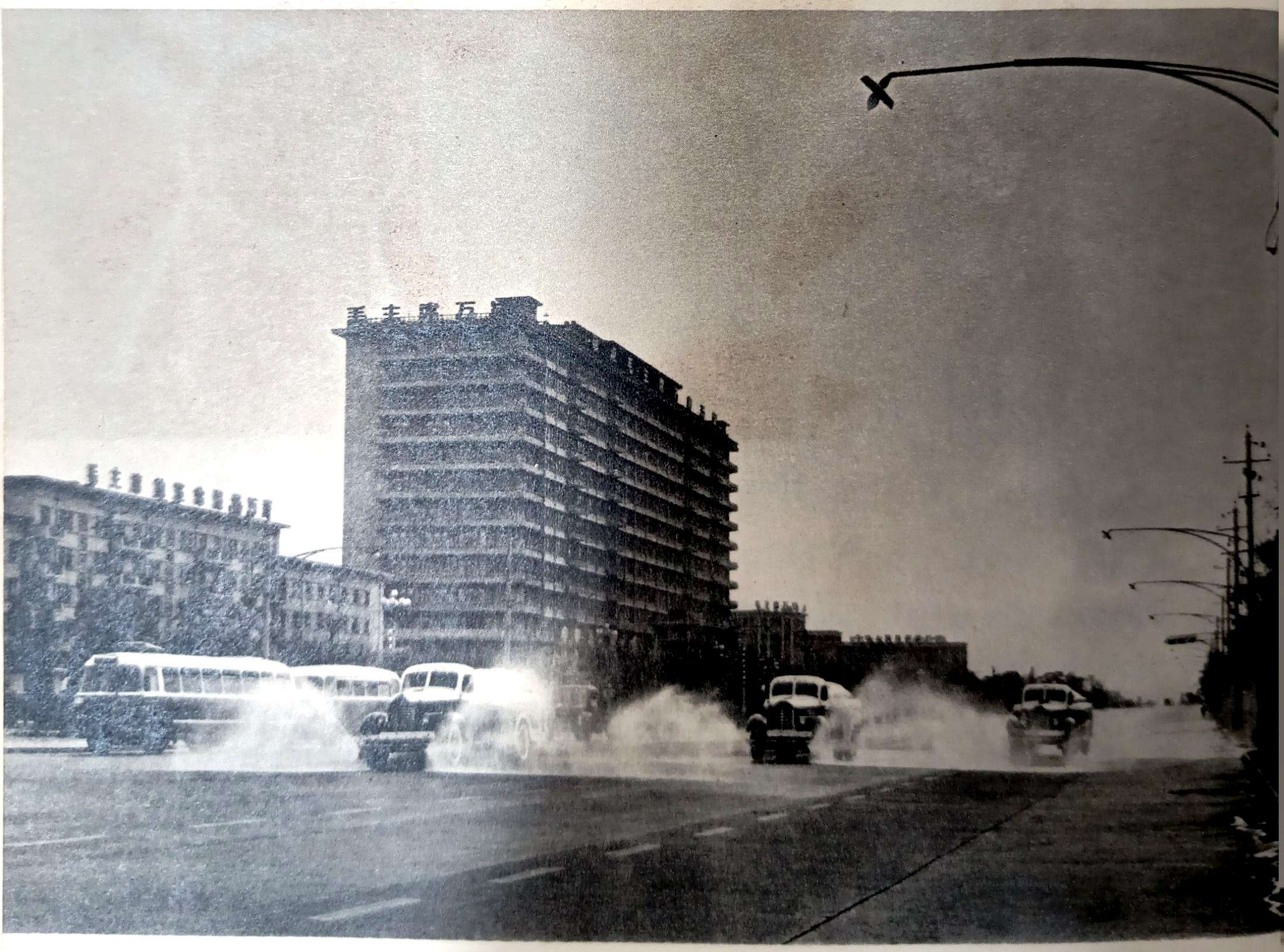

Các đội y tế lưu động xuống nông thôn chữa bệnh.

Thầy thuốc chân đất cùng ra đồng lao động với xã viên.

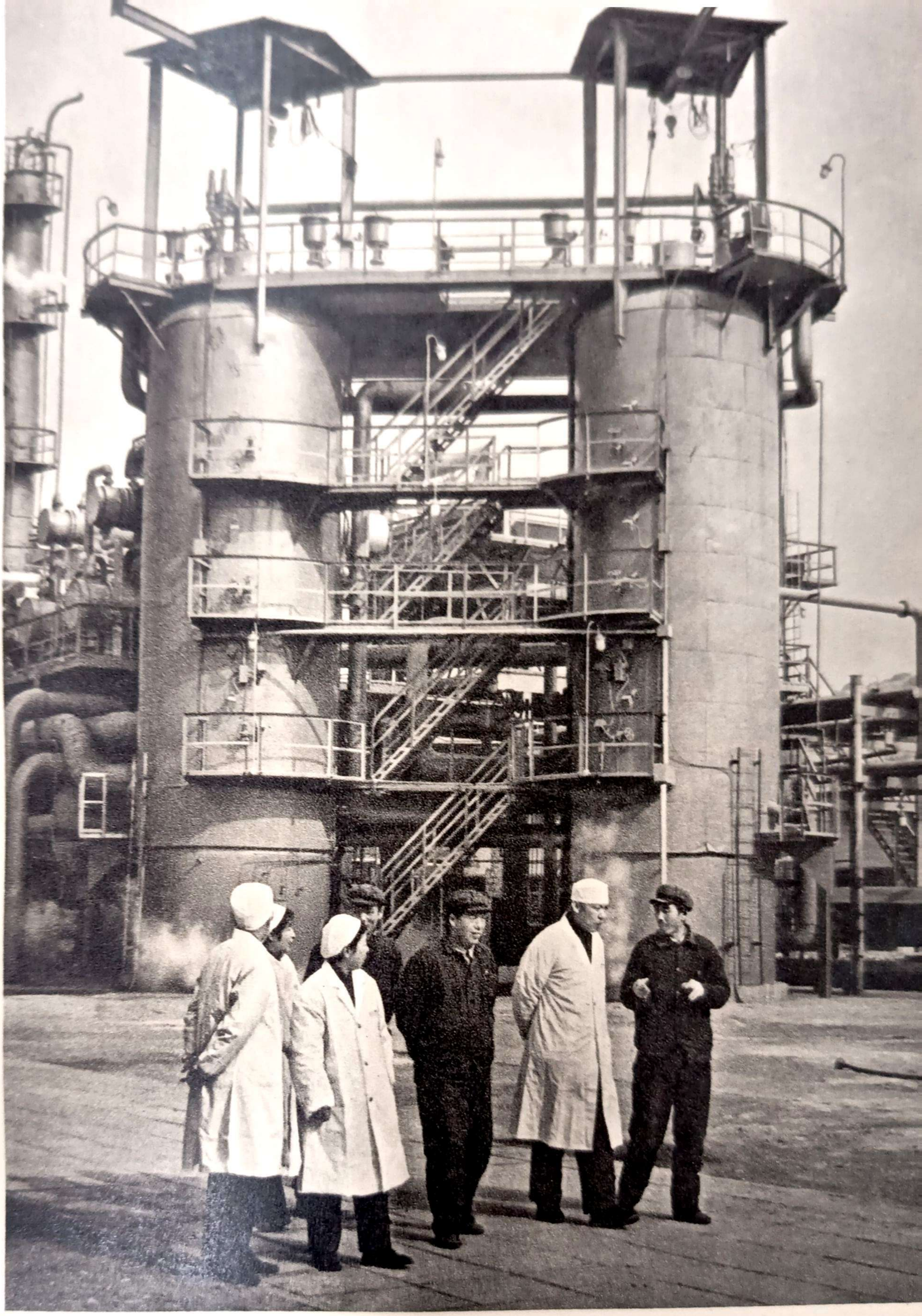

Cán bộ y tế đi điều tra công tác vệ sinh ở các nhà máy.

Một trong những viện điều dưỡng của công nhân.

Một phòng bệnh trong bệnh viện Nhi đồng.

Dùng phương pháp châm tê để mổ cắt bỏ phần lớn dạ dày.

phần ba đến một nửa so với cách chữa bó bột của Tây y. Ngày nay, các khoa nội và ngoại ở nhiều bệnh viện Trung Quốc trong thực tiễn lâm sàng đã áp dụng rộng rãi phương pháp kết hợp Trung Tây y để chẩn đoán và điều trị.

Hơn hai mươi năm nay, công tác nghiên cứu khoa học của ngành y cũng phát triển mạnh. Năm 1973 đã có hơn 100 cơ quan nghiên cứu khoa học của ngành y; các bệnh viện lớn, các trạm vệ sinh phòng dịch và các trường đại học y khoa cũng tiến hành công tác nghiên cứu khoa học. Với phương châm phục vụ tuyệt đại đa số người, trọng điểm nghiên cứu khoa học của ngành y là các chứng bệnh thường gặp, bệnh hay mắc, bệnh địa phương, bệnh truyền nhiễm và các chứng bệnh gây nguy hại đến sức khỏe của nhân dân nhất; đồng thời cũng đi sâu hơn nữa nghiên cứu về lý thuyết, ví dụ về lý thuyết châm cứu, ung thư và các chứng bệnh nan trị khác. Việc chữa bỏng diện tích lớn, nối lại những chân tay và ngón chân, ngón tay đứt rời, châm gây tê, nghiên cứu chế tạo thành công họng nhân tạo v.v., là những thành quả bước đầu trong công tác nghiên cứu khoa học của ngành y trong mấy năm gần đây. Phương pháp châm gây tê chỉ dùng một hoặc mấy cây kim châm vào một hoặc mấy huyệt vị nào đó của bệnh nhân, qua một thời gian dụ đạo và kích thích nhất định là đạt tới hiệu quả ức chế đau, rồi có thể mổ trong tình trạng bệnh nhân vẫn tỉnh táo. Phương pháp châm gây tê là một sáng tạo đạt được trong quá trình thực tiễn của phong trào Tây y học tập Trung y, đó là một sự việc tiêu biểu về kết hợp Trung Tây y. Phạm vi áp dụng về châm gây tê đang tiếp tục mở rộng không ngừng, hiện nay đã áp dụng một cách an toàn và có hiệu quả trong nhiều loại phẫu thuật như mổ ở đầu, ngực, bụng và chân tay.

Theo thống kê chưa đầy đủ, trong năm 1973, cán bộ y tế đã dùng phương pháp châm gây tê để tiến hành nhiều loại phẫu thuật lớn nhỏ cho hơn 60 vạn bệnh nhân, tỷ lệ thành công đạt khoảng 90%. Trên cơ sở kinh nghiệm lâm sàng mười mấy năm qua về châm gây tê, cán bộ y tế Trung Quốc hiện nay đang đi sâu nghiên cứu nguyên lý châm gây tê, để không ngừng cải tiến và nâng cao kỹ thuật châm tê hơn nữa.

# NỀN VĂN NGHỆ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA PHƠI PHỚI VƯƠN LÊN

*«Bài nói chuyện tại cuộc tọa đàm văn nghệ ở Diên An»* (năm 1942) và hàng loạt chỉ thị về vấn đề văn nghệ của Mao Chủ tịch, đã vạch ra cho giới văn nghệ Trung Hoa mới xã hội chủ nghĩa phương hướng phục vụ công nông binh và đường lối văn nghệ cách mạng vô sản hoàn chỉnh. *«Bài nói chuyện»* đó đã kế thừa và phát triển thế giới quan mác-xít và lý luận văn nghệ mác-xít. Đó là một vũ khí tư tưởng của chúng ta nhằm đấu tranh chống trào lưu tư tưởng cơ hội dưới mọi lớp sơn, cũng là một vũ khí tư tưởng sắc bén của chúng ta trong phong trào phê phán Lâm Bưu và Khổng Tử hiện nay.

Sau ngày nước Trung Hoa mới thành lập, Mao Chủ tịch đã nêu ra phương châm **"trăm hoa đua nở, dẹp cũ ra mới", "khiến cái xưa phục vụ được ngày nay, cái nước ngoài phục vụ được nước mình".** Đó là một phương châm thúc đẩy ngành văn nghệ nước ta phát triển và ngành khoa học giành được tiến bộ, là một phương châm xúc tiến ngành văn nghệ xã hội chủ nghĩa nước ta ngày càng phồn vinh. Dựa theo phương châm này, các hình thức nghệ thuật và các phong cách nghệ thuật khác nhau đều có thể tự do phát triển, đồng thời đòi hỏi phải kế thừa và tham khảo một cách có phê phán những di

sản văn học nghệ thuật ưu tú của Trung Quốc và nước ngoài để sáng tạo một nền văn nghệ mới thuộc thời đại xã hội chủ nghĩa của giai cấp vô sản và mang đặc sắc dân tộc. Phương châm đó đang hướng dẫn ngành văn nghệ vô sản nước ta rầm rộ phát triển tiến lên.

Trong đà phát triển sáng tác văn nghệ xã hội chủ nghĩa nước ta, nhằm làm cho văn nghệ phục vụ công nông binh tốt hơn nữa, đã đề xướng phương pháp sáng tác kết hợp chủ nghĩa hiện thực cách mạng với chủ nghĩa lãng mạn cách mạng. Việc đề ra phương pháp sáng tác này đã mở ra một chân trời bát ngát cho việc sáng tác văn học nghệ thuật xã hội chủ nghĩa nước ta.

**"Trên thế giới ngày nay, tất cả mọi nền văn hóa hoặc văn học nghệ thuật đều thuộc một giai cấp nhất định, thuộc một đường lối chính trị nhất định."** Cuộc đấu tranh về đường lối chính trị, thế nào cũng thường được phản ánh trước tiên trên mặt trận tư tưởng văn hóa. Từ ngày nước Trung Hoa mới thành lập đến nay, trong toàn bộ lĩnh vực tư tưởng văn hóa trước sau vẫn tồn tại cuộc đấu tranh về hai đường lối rất quyết liệt.

Mao Chủ tịch trước nay vẫn hết sức coi trọng cuộc đấu tranh giai cấp trong lĩnh vực hình thái ý thức, đã đích thân phát động và lãnh đạo tất cả các cuộc đấu tranh lớn trong lĩnh vực tư tưởng văn hóa, từ cuộc phê phán bộ phim phản động *"Truyện Vũ Huấn"* hồi mới giải phóng, đến cuộc phê phán thuyết duy tâm chủ quan của phái Hồ Thích, cuộc đấu tranh chống tập đoàn phản cách mạng Hồ Phong, cuộc đấu tranh chống phái hữu tư sản, cho đến cuộc phê phán vở kịch lịch sử phản động *"Hải Thụy bãi quan"* trong Đại cách mạng văn hóa. Giữa quá trình đó, dúm

phản cách mạng trà trộn vào hàng ngũ cách mạng như "bốn tay anh chị" Chu Dương và bè lũ theo đuôi đám đầu sỏ của chúng là bọn bịp bợm chính trị Lưu Thiếu Kỳ và Lâm Bưu, đã lần lượt nhảy ra múa may điên cuồng chống lại đường lối cách mạng của Mao Chủ tịch, chúng lợi dụng phần quyền lực thoán đoạt được, đứng ra phản đối phương hướng văn nghệ phục vụ công nông binh, tung ra những món văn nghệ phong kiến, tư sản và xét lại, phản đối và phá hoại đường lối văn nghệ cách mạng của Mao Chủ tịch. Tất cả những cuộc đấu tranh đó đều phản ánh nhạy bén cuộc đấu tranh về đường lối chính trị trong mỗi giai đoạn lịch sử giữa hai giai cấp và hai đường lối.

Dòng thác cuồn cuộn của cuộc Đại cách mạng văn hóa vô sản đã đập tan đường lối xét lại phản cách mạng do bọn Lưu Thiếu Kỳ và Lâm Bưu tung ra, khiến toàn lĩnh vực văn hóa gồm cả ngành văn nghệ đã xuất hiện một sự biến đổi sâu sắc. Nền văn nghệ cách mạng tiêu biểu là các vở kịch mẫu cách mạng đã mở ra con đường phát triển phồn vinh rộng thênh thang cho phong trào sáng tác văn nghệ xã hội chủ nghĩa.

Trong suốt cả giai đoạn lịch sử xã hội chủ nghĩa vẫn còn giai cấp, mâu thuẫn giai cấp và đấu tranh giai cấp. Vẫn còn cuộc đấu tranh giữa hai con đường xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa, vẫn còn nguy cơ phục hồi chủ nghĩa tư bản, giai cấp phản động bị lật đổ quyết không cam chịu thất bại và luôn luôn mong hòng phục hồi chế độ cũ. Chúng đả kích độc địa cuộc Đại cách mạng văn hóa, phủ định cuộc cách mạng văn nghệ, phủ định các vở kịch mẫu cách mạng, phủ định phương hướng văn nghệ phục vụ công nông binh, bào chữa cho đường lối xét lại phản cách mạng. Phong trào phê phán Lâm Bưu và Khổng Tử hiện nay là sự phát

triển vào chiều sâu của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta, là cuộc đấu tranh chính trị và đấu tranh tư tưởng của chủ nghĩa Mác nhằm chiến thắng chủ nghĩa xét lại, của giai cấp vô sản nhằm chiến thắng giai cấp tư sản trên lĩnh vực kiến trúc thượng tầng. Cuộc đấu tranh này có một ý nghĩa hiện thực to lớn và ý nghĩa lịch sử sâu xa trong việc củng cố nền chuyên chính vô sản và ngăn chặn chủ nghĩa tư bản phục hồi. Đứng về mặt trận văn nghệ thì cuộc đấu tranh này chính là một cuộc đấu tranh vĩ đại nhằm kiên trì phương hướng đúng đắn phục vụ công nông binh, chiến thắng đường lối văn nghệ xét lại bằng đường lối văn nghệ cách mạng và tiến hành đến cùng cuộc cách mạng văn nghệ vô sản. Văn nghệ, đó là một mặt quan trọng trong mặt trận tư tưởng văn hóa. Trên mảnh "lãnh địa" từng bị giai cấp bóc lột chiếm giữ lâu nay, đã lưu truyền rất nhiều đời và thấm thấu rất sâu những tư tưởng phản động suốt từ Khổng Tử đến Lâm Bưu. Cho nên, phê phán triệt để quan niệm văn nghệ phản động của Lâm Bưu và Khổng Tử là một nhiệm vụ quan trọng trong phong trào phê phán này. Với đạo quân chủ lực là công nông binh, phong trào đang phê phán sâu hơn nữa tội ác mưu đồ phục hồi chủ nghĩa tư bản dưới khẩu hiệu "khắc kỷ phục lễ" và đường lối xét lại của Lâm Bưu, phê phán một số biểu hiện và ảnh hưởng của đường lối xét lại trên mặt trận văn nghệ, đã đập lại mạnh mẽ sự phỉ báng và bôi nhọ của một dúm kẻ thù giai cấp trước cuộc cách mạng văn nghệ.

Dưới sự chỉ đạo của đường lối văn nghệ cách mạng của Mao Chủ tịch, cuộc cách mạng kinh kịch đã thay đổi hoàn toàn cục diện do bọn đế vương khanh tướng, tài tử giai nhân ngự trị sân khấu, khiến các nhân vật anh hùng công nông binh đã

trở thành chủ nhân ông thực sự trên sân khấu. Là con đẻ của cuộc cách mạng kinh kịch, ngành kinh kịch cách mạng hiện đại đã tuân theo phương hướng văn nghệ phục vụ công nông binh, phục vụ giai cấp vô sản, vận dụng phương pháp sáng tác kết hợp chủ nghĩa hiện thực cách mạng với chủ nghĩa lãng mạn cách mạng, vừa bắt nguồn từ cuộc sống lại được nâng cao hơn cuộc sống, xây dựng thành công hàng loạt những hình tượng nhân vật anh hùng vô sản sáng ngời như Lý Ngọc Hòa, Dương Tử Vinh, Quách Kiến Quang, Phương Hải Trân, Nghiêm Vĩ Tài, Giang Thủy Anh, Hồng Thường Thanh, Triệu Dũng Cương, Kha Tương v.v.

Trong khi sáng tác kinh kịch cách mạng hiện đại, đã dựa theo đường lối cơ bản của Đảng trong giai đoạn lịch sử xã hội chủ nghĩa, xuất phát từ cuộc sống thực tế công nông binh, phản ánh cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân Trung Quốc dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Trung Quốc và lãnh tụ vĩ đại Mao Chủ tịch, ca ngợi công lao vĩ đại của quần chúng công nông binh đã sáng tạo nên lịch sử. Về mặt âm nhạc của kinh kịch, đã cải cách những làn điệu và trình thức cũ chỉ thích hợp biểu hiện nhân vật phong kiến và thay thế bằng những làn điệu mới, âm nhạc mới lành mạnh, hào hùng, trong sáng, du dương có khả năng biểu hiện nhân vật mới, tư tưởng mới của thời đại xã hội chủ nghĩa. Xuất phát từ đòi hỏi biểu hiện nội dung mới, đã sáng lập dàn nhạc kinh kịch mới nổi bật đặc điểm thời đại, đậm đà màu sắc dân tộc và dồi dào tính năng giao hưởng trên cơ sở cải cách nhạc cụ dân tộc, kết hợp thêm nhạc cụ phương Tây, áp dụng một số sở trường của dàn nhạc giao hưởng phương Tây. Về các điệu múa của kinh kịch, đã đúc kết những động tác múa từ cuộc

sống hiện thực, kết hợp với những thành phần hữu dụng trong các trình thức điệu múa của kinh kịch cũ, sáng tạo nên những điệu múa của kinh kịch mới. Mấy năm nay đã sáng tác ra nhiều vở kinh kịch cách mạng hiện đại như: *"Chiếc đèn đỏ"*, *"Mưu chiếm núi Uy Hổ"*, *"Bến Sa gia"*, *"Hải cảng"*, *"Đánh úp trung đoàn cọp trắng"*, *"Ca ngợi sông Long"*, *"Nữ Hồng quân"*, *"Du kích đồng bằng"*, *"Núi Đỗ Quyên"* v.v.. Việc sáng tác và diễn xuất thành công những vở kịch ưu tú vừa mang đặc điểm kinh kịch vừa giàu đặc sắc mới xã hội chủ nghĩa đó, đã được đông đảo quần chúng công nông binh nhiệt liệt hoan nghênh.

Với sự dẫn đầu của cuộc cách mạng kinh kịch, những cuộc cách mạng về múa ba lê và nhạc giao hưởng cũng đạt được những thành quả nổi bật. Tuân theo phương châm **"khiến cái nước ngoài phục vụ được nước mình"**, cán bộ văn nghệ đã làm cho hai hình thức nghệ thuật đó biểu hiện được cuộc sống đấu tranh cách mạng ngày nay, xây dựng được những hình tượng nhân vật anh hùng công nông binh. Trong việc cải cách múa ba lê, một hình thức nghệ thuật cổ điển, một mặt phát huy và sử dụng những kỹ xảo nghệ thuật múa ba lê, như gión chân, nhảy vọt, xoay tròn v.v., mặt khác lại đúc kết được những động tác múa từ cuộc sống hiện thực, tham khảo và kết hợp một số động tác múa trong các điệu múa cổ điển, múa dân gian, võ thuật, các điệu múa trong hý kịch của Trung Quốc. Trải qua những thực tiễn nghệ thuật nhiều lần, đã làm phong phú thêm những thủ pháp biểu hiện của múa ba lê, đồng thời lại thể hiện được phong cách dân tộc Trung Quốc. Việc sáng tác nên những vở kịch múa cách mạng hiện đại như: *"Nữ Hồng quân"*, *"Bạch mao nữ"*, *"Ca ngợi Nghi Mông"*, *"Người con thảo nguyên"* v.v. đều là

thành quả của thực tiễn nghệ thuật đó. Về nhạc giao hưởng, mấy năm gần đây đã sáng tác được các tác phẩm ưu tú như: bản nhạc giao hưởng cách mạng *"Bến Sa gia"*, *"Mưu chiếm núi Uy Hổ"*, bản nhạc dương cầm (có đệm hát) *"Chiếc đèn đỏ"*, bản nhạc hiệp tấu dương cầm *"Hoàng Hà"* v.v.

Việc sáng tác thành công các vở kịch mẫu cách mạng là những thực tiễn quan trọng để quán triệt đường lối văn nghệ cách mạng của Mao Chủ tịch, đã đúc kết được những kinh nghiệm phong phú cho việc sáng tác văn nghệ mới xã hội chủ nghĩa về các mặt, như: kiên trì phương hướng văn nghệ phục vụ công nông binh, dựng nên những hình tượng nhân vật anh hùng vô sản, kế thừa và tham khảo những di sản nghệ thuật ưu tú của Trung Quốc và nước ngoài. Với sự dẫn đầu của những vở kịch mẫu cách mạng, từ cuộc Đại cách mạng văn hóa đến nay, đã dâng lên một phong trào sáng tác văn nghệ của quần chúng rất rầm rộ, các ngành hí kịch (gồm cả hí kịch địa phương), điện ảnh, âm nhạc, vũ đạo, mỹ thuật, văn học và các lĩnh vực nghệ thuật khác, đang xuất hiện một loạt những tác phẩm khá và tương đối khá. Hàng ngũ cán bộ văn nghệ cách mạng vô sản đang dần dà trưởng thành và mở rộng trong quá trình kết hợp với công nông binh, trong vườn hoa sáng tác văn nghệ xã hội chủ nghĩa đang hiện ra cảnh trăm hoa đua nở, muôn hồng ngàn tía, phồn vinh thịnh vượng.

Trên nền tảng phổ cập các vở kịch mẫu cách mạng, phong trào sáng tác văn nghệ nghiệp dư của quần chúng trong các nhà máy, nông thôn, đơn vị bộ đội hết sức sôi nổi. Đông đảo quần chúng công nông binh coi văn nghệ như một vũ khí sắc bén nhằm đoàn kết nhân dân, giáo dục nhân dân, tấn công kẻ thù, tiêu diệt kẻ thù, và đã sáng tác được rất nhiều tác phẩm văn nghệ giàu tinh

thần thời đại và hừng hực hơi thở chiến đấu. Những tác phẩm đó đã phản ánh sâu sắc sự biến đổi to lớn về các mặt chính trị, tư tưởng và kinh tế do cuộc Đại cách mạng văn hóa đem lại, biểu hiện được một cách nổi bật bộ mặt tư tưởng và tinh thần cộng sản cao cả của các nhân vật anh hùng công nông binh. Những tác phẩm của các tác giả nghiệp dư công nông binh phần lớn đăng trên báo bảng và báo tường rất phổ biến khắp các nhà máy, nông thôn và đơn vị bộ đội. Những tác phẩm đó nội dung sinh động hoạt bát với các hình thức nhiều vẻ nhiều dạng, vừa có những văn xuôi ngắn gọn cô đọng, lại có những thơ, họa muôn màu muôn vẻ. Mấy năm gần đây, báo chí và ngành xuất bản các nơi đã đăng và xuất bản hàng loạt những tác phẩm văn nghệ của công nông binh. *«Ráng ban mai»*, cuốn sách đầu tiên trong *«Tủ sách văn nghệ Thượng Hải»*, trong đó hơn một nửa là tác phẩm của công nhân. Mười bảy truyện ngắn được chọn đăng trong tập truyện ngắn *«Tiểu tướng»* đều là sáng tác của thanh niên công nhân. Lý Vĩnh Hồng, một nhà thơ ngư dân ở hồ Bạch Dương đã sáng tác một bộ truyện cách mạng *«Đoàn quân lướt trên hồ»*, phản ánh cuộc đấu tranh võ trang của nhân dân vùng hồ Bạch Dương dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Trung Quốc trong thời kỳ chiến tranh chống Nhật. Bức tranh Trung Quốc *"Bác bí thư già"*, sáng tác của đồng chí bí thư chi bộ đại đội ba công xã Tấn Độ, huyện Hộ, tỉnh Thiểm Tây đã biểu hiện rất sống bộ mặt tinh thần của một bác bí thư già chăm chú học tập chủ nghĩa Mác — Lê-nin và tư tưởng Mao Trạch Đông. Cao Hồng, nữ chiến sĩ Giải phóng quân ở trạm khí tượng đơn vị X đã sáng tác vở kịch nói một màn *"Trước cơn mưa dông"*, phản ánh cuộc sống của những chiến sĩ làm công tác khí tượng

ở vùng cao nguyên. Các đoàn văn nghệ nghiệp dư công nông binh hoạt động rộng khắp ở các nhà máy, nông thôn và đơn vị bộ đội đã sáng tác được rất nhiều tiết mục âm nhạc, vũ đạo và khúc nghệ. Hàng năm, trong các đại hội liên hoan chào mừng ngày 1 tháng 5 và Quốc khánh tổ chức ở Bắc Kinh và khắp các nơi trong cả nước, đều trình diễn rất nhiều tiết mục văn nghệ, đó là những dịp tổng duyệt thành quả sáng tác văn nghệ nghiệp dư của công nông binh.

Trong tình thế tốt đẹp của nền văn nghệ cách mạng, tiêu biểu là các vở kịch mẫu cách mạng, đạt được những thành quả rực rỡ, mùa xuân năm 1974, đã tổ chức đợt hội diễn văn nghệ vùng Hoa Bắc. Các đoàn văn nghệ đại diện cho 5 tỉnh, thành phố trực thuộc và khu tự trị là: Bắc Kinh, Thiên Tân, Nội Mông, Hà Bắc, Sơn Tây đã tham gia đợt hội diễn này, và đã trình diễn nhiều tiết mục như: kinh kịch, kịch nói, ca vũ, khúc nghệ, múa rối và hý kịch địa phương gồm bình kịch, kịch "bang tử" v.v. Những tiết mục đó đều phản ánh cuộc sống đấu tranh cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội, nồng nhiệt ca ngợi những sự việc mới xuất hiện trong Đại cách mạng văn hóa, dựng nên hàng loạt những hình tượng nhân vật anh hùng công nông binh, và đã xuất hiện nhiều tiết mục hay được đông đảo quần chúng công nông binh ngợi khen. Trong số những tiết mục ưu tú đó, có tiết mục ca vũ U-lan-mu-chi, kịch nói *"Bên sông Liệt Mã"*, *"Đang độ tài hoa"*, bình kịch *"Cửa hàng Hướng dương"*, ca kịch *"Én bay trước gió"*, kịch ngắn *"Vạch tuyến"* v.v. Tiếp sau đợt hội diễn văn nghệ vùng Hoa Bắc, mùa thu năm 1974 lại tổ chức đợt hội diễn văn nghệ 4 tỉnh, thành phố trực thuộc và khu tự trị là: Thượng Hải, Quảng Tây, Hồ Nam, Liêu Ninh. Đề

tài của các tiết mục tham gia đợt hội diễn này đã phản ánh rộng rãi hơn nữa cuộc sống đấu tranh trên các mặt trận cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội nước ta. Những tác phẩm miêu tả đề tài lịch sử cách mạng nước ta cũng chiếm một số lượng nhất định. Về các hình thức nghệ thuật thì có kinh kịch, kịch nói, các loại hý kịch địa phương, ca vũ, khúc nghệ v.v., trong đó có đủ loại tiết mục cỡ lớn, vừa và nhỏ, đã thể hiện đặc sắc các dân tộc, các địa phương nước ta cũng như các phong cách nghệ thuật đa hình đa dạng. Trong đợt hội diễn này, các đoàn đều mang đến một vở kịch mẫu cách mạng chuyển thể thành kịch địa phương. Việc chuyển thể kịch mẫu cách mạng thành kịch địa phương là một việc lớn trong cuộc cách mạng văn nghệ, chẳng những đã phổ cập rộng rãi được các vở kịch mẫu cách mạng, mà còn thúc đẩy được phong trào cải cách hý kịch địa phương, khiến các vở kịch mẫu cách mạng phát huy được tác dụng chiến đấu lớn hơn nữa. Qua đợt học tập để chuyển thể kịch đã đổi mới hẳn bộ mặt các loại hý kịch địa phương và nhiều vở kịch chuyển thể như vở *"Bến Sa gia"* chuyển thể thành kịch Hoa cổ Hồ Nam, vở *"Ca ngợi sông Long"* chuyển thể thành bình kịch v.v., đã được khán giả công nông binh đánh giá cao. Trong đợt hội diễn này cũng xuất hiện một số sáng tác mới rất khá và tương đối khá, như các vở kinh kịch hiện đại cách mạng *"Bàn Thạch loan"*, *"Vụ án ghế"*, *"Chiến thắng sóng biển"*, kịch nói *"Chiến đấu trên sàn đóng tàu"*, *"Phong Thụ loan"*, *"Núi đồi sôi sục"* cũng như các tiết mục ca vũ, khúc nghệ khác, đều đạt được những thành tựu đáng mừng và được đông đảo công nông binh ngợi khen. Hai đợt hội diễn này đều có ý nghĩa rất quan trọng trong việc quán triệt hơn nữa đường lối cách mạng văn nghệ của Mao

Chủ tịch, đẩy mạnh cuộc cách mạng văn nghệ, và dẫn tới một cao trào sáng tác văn nghệ xã hội chủ nghĩa rầm rộ.

Về điện ảnh, mấy năm nay đã quay xong những bộ phim màu về các vở kịch mẫu cách mạng. Việc này chẳng những đã phổ cập rộng rãi hơn nữa các vở kịch mẫu cách mạng trong đông đảo quần chúng công nông binh, mà còn tích lũy được những kinh nghiệm vận dụng quy luật nghệ thuật điện ảnh để xây dựng các hình tượng nhân vật anh hùng vô sản. Những bộ phim truyện màu quay được trong mấy năm gần đây chính là kết quả của việc học tập kinh nghiệm sáng tác cũng như kinh nghiệm quay phim các vở kịch mẫu cách mạng, và cũng là thành tựu mới của cuộc cách mạng văn nghệ vô sản. Những bộ phim truyện màu vừa quay như *"Năm tháng rực lửa"*, *"Trời nắng đẹp"*, *"Đèo Tùng xanh"*, *"Sao đỏ lấp lánh"* và những bộ phim truyện màu màn ảnh rộng *"Đánh nam dẹp bắc"*, v.v., hoặc lấy đề tài trong cuộc sống đấu tranh rực lửa trên mặt trận công nông nghiệp thời đại xã hội chủ nghĩa, hoặc lấy đề tài lịch sử đấu tranh cách mạng, dựng lên những hình tượng nhân vật anh hùng như Triệu Tứ Hải, Tiêu Trường Xuân, Trương Vạn Sơn, Phan Đông Tử cũng như các cán bộ và chiến sĩ Giải phóng quân. Việc quay thành công bộ phim màu việt kịch chuyển thể từ vở kịch mẫu cách mạng *"Bến Sa gia"* là một bông hoa nữa mới nở trên màn ảnh. Ngoài ra, mấy bộ phim hoạt họa màu *"Chú lính kèn"*, phim cắt giấy màu *"Đội thiếu nhi canh giữ biển Đông"*, phim búp bê màu *"Bát lộ tí hon"* mới quay và công diễn mấy năm nay cũng được quần chúng công nông binh, nhất là các em thiếu nhi hoan nghênh nhiệt liệt.

Về mỹ thuật, hai năm nay ở Bắc Kinh đã lần lượt mở mấy cuộc triển lãm như: *"Triển lãm mỹ thuật toàn quốc"*, *"Triển lãm ảnh nghệ thuật toàn quốc"*, *"Triển lãm tranh Trung Quốc và tranh liên hoàn toàn quốc"*, *"Triển lãm tranh nông dân huyện Hộ"*, trưng bày rất nhiều tranh, ảnh do các tác giả nghiệp dư công nông binh và họa sĩ, nhà nhiếp ảnh chuyên nghiệp sáng tác. Với nhiệt tình chính trị sôi nổi và màu sắc sáng sủa, những tác phẩm đó đã biểu hiện những cảnh hùng vĩ tráng lệ trong cuộc cách mạng và xây dựng xã hội chủ nghĩa, sáng tạo nên những hình tượng nhân vật anh hùng công nông binh hiên ngang hào hùng, bừng bừng khí thế. Những bức tranh của nông dân huyện Hộ tỉnh Thiểm Tây mang một nội dung chính trị vô sản rất nổi bật và sâu sắc cũng như một phong cách nghệ thuật cách mạng rất mới mẻ độc đáo, và đã thể hiện rất rõ ràng trí tuệ và tài năng của đông đảo nhân dân lao động. Với tư thế của người chủ đất nước, bần nông và trung nông lớp dưới huyện Hộ đã bước lên vũ đài sáng tác văn nghệ xã hội chủ nghĩa, họ gắn liền việc vẽ tranh với ba phong trào cách mạng lớn là đấu tranh giai cấp, đấu tranh sản xuất và thí nghiệm khoa học, và đã nêu cho cán bộ văn nghệ chuyên nghiệp một tấm gương về nghệ thuật phục vụ chính trị vô sản và phục vụ chủ nghĩa xã hội.

Về sáng tác văn học, mấy năm nay cũng đạt được những thu hoạch mới. Trên các báo chí, nhất là trên các tạp chí văn nghệ ở các tỉnh, thành phố và khu tự trị đã đăng rất nhiều tác phẩm văn nghệ của các tác giả nghiệp dư công nông binh và các nhà văn chuyên nghiệp. Bài thơ báo cáo *"Cuộc chiến đấu ở Tây Sa"* của Trương Vĩnh Mai, cuốn tiểu thuyết trung thiên *"Người con Tây Sa — bài ca chính khí"* của Hạo Nhiên, là

một trong những thu hoạch mới của ngành sáng tác văn học nước ta. Với một nhiệt tình chính trị sôi sục, tác giả đã dựng lên trong bài thơ này những hình tượng anh hùng vô sản vừa đấu tranh gan dạ lại tài tình, đã biểu hiện tập trung một ý chí gang thép: nhân dân Trung Quốc không thể bị xúc phạm, lãnh thổ thiêng liêng của Trung Quốc không thể bị lấn chiếm. Cuốn tiểu thuyết này dựa trên bối cảnh lịch sử đấu tranh võ trang chống Nhật của nhân dân Nam Hải do Đảng Cộng sản Trung Quốc lãnh đạo, miêu tả cuộc đấu tranh anh hùng của ngư dân Tây Sa chống bọn hán gian ác bá làng chài và bọn xâm lược Nhật nhằm bảo vệ quần đảo Tây Sa, qua đó tập trung xây dựng nên hình tượng nhân vật anh hùng vô sản Trình Lượng, ca ngợi đường lối cách mạng của Mao Chủ tịch. Những truyện dài do các nhà văn chuyên nghiệp và các tác giả nghiệp dư công nông binh sáng tác và đã xuất bản có: «*Con đường rực rỡ nắng vàng*» của Hạo Nhiên, «*Dặm trường*» của Quách Tiên Hồng, «*Núi đồi sôi sục*» của Lý Vân Đức, «*Tuyết đón xuân về*» của Chu Lương Tư, «*Ác chiến trên sông vô danh*» của Trịnh Trực v.v. Các truyện dành riêng cho thanh thiếu niên thì có: «*Sao đỏ lấp lánh*» của Lý Tâm Điền, «*Hồng Vũ*» của Dương Tiêu, «*Ngọn giáo trên trận địa*» của Thạch Văn Câu v.v. Các tập truyện ngắn có: «*Tiểu tướng*», «*Chuyện thôn Hồng Tùng*», «*Tiếng kèn vang dội*», «*Dưới ánh nắng rực rỡ*» v.v. Các tập ký sự có: «*Xuân về với núi Phượng Hoàng*», «*Những người tim bừng nắng mai*» v.v. Các tập thơ có: «*Xuân về giữa lòng người phơi muối*» và tập thơ của các dân tộc ít người: «*Muôn lời ca hướng về Bắc Kinh*» v.v.

Ba tập ca nhạc cách mạng: «*Tiếng hát mới trên trận địa*» (tập I, tập II, tập III) đã xuất bản là một thành quả mới của phong

trào sáng tác âm nhạc từ Đại cách mạng văn hóa đến nay. Những tập ca nhạc này đã chọn đăng hơn 300 bài hát cách mạng ưu tú do các tác giả nghiệp dư công nông binh và các nhạc sĩ chuyên nghiệp sáng tác. Việc xuất bản những tập ca nhạc này tỏ rõ cuộc Đại cách mạng văn hóa và đường lối văn nghệ của Mao Chủ tịch đã đem lại bao hoa thơm quả ngọt trong vườn sáng tác âm nhạc.

Lỗ Tấn là nhà văn hào, nhà tư tưởng, nhà cách mạng vĩ đại của Trung Quốc. Từ ngày nước Trung Hoa mới ra đời đến nay đã xuất bản rất nhiều tác phẩm của Lỗ Tấn. Mấy năm gần đây, đã in lại bộ *«Lỗ Tấn toàn tập»* (gồm 20 cuốn, từ cuốn 1 đến cuốn 10 là phần sáng tác của Lỗ Tấn, từ cuốn 11 đến cuốn 20 là phần văn dịch của Lỗ Tấn). Ngoài ra còn xuất bản hơn 20 loại tác phẩm (in riêng từng tập) của Lỗ Tấn như: *«Tập văn Thả giới đình»*, *«Chuẩn phong nguyệt đàm»*, *«Hoa cái tập»*, *«Lược sử tiểu thuyết Trung Quốc»*, *«Gào thét»*, *«Bàng hoàng»* v.v.

Về văn học cổ điển, từ Đại cách mạng văn hóa đến nay đã tái bản những bộ tiểu thuyết cổ điển nổi tiếng như: *«Hồng lâu mộng»*, *«Thủy hử»*, *«Tam Quốc diễn nghĩa»*, *«Tây du ký»* v.v. Ngoài ra còn xuất bản tập *«Liễu văn chỉ yếu»* của Chương Sĩ Chiêu là một công trình nghiên cứu về tư tưởng và trước tác của Liễu Tôn Nguyên, một nhà văn nổi tiếng đời Đường, và tập *«Lý Bạch và Đỗ Phủ»*, một chuyên luận về hai nhà thơ nổi tiếng thời xưa ở Trung Quốc của Quách Mạt Nhược.

Ngành mỹ nghệ của Trung Quốc vốn có một lịch sử hàng mấy nghìn năm. Sớm từ thời đại đồ đá đã đạt trình độ khá cao về kỹ thuật làm đồ gốm. Sau giải phóng, nhất là qua Đại cách mạng văn hóa, ngành mỹ nghệ lại nảy nở hàng loạt những bông

Bản nhạc hiệp tấu dương cầm *"Hoàng Hà"*.

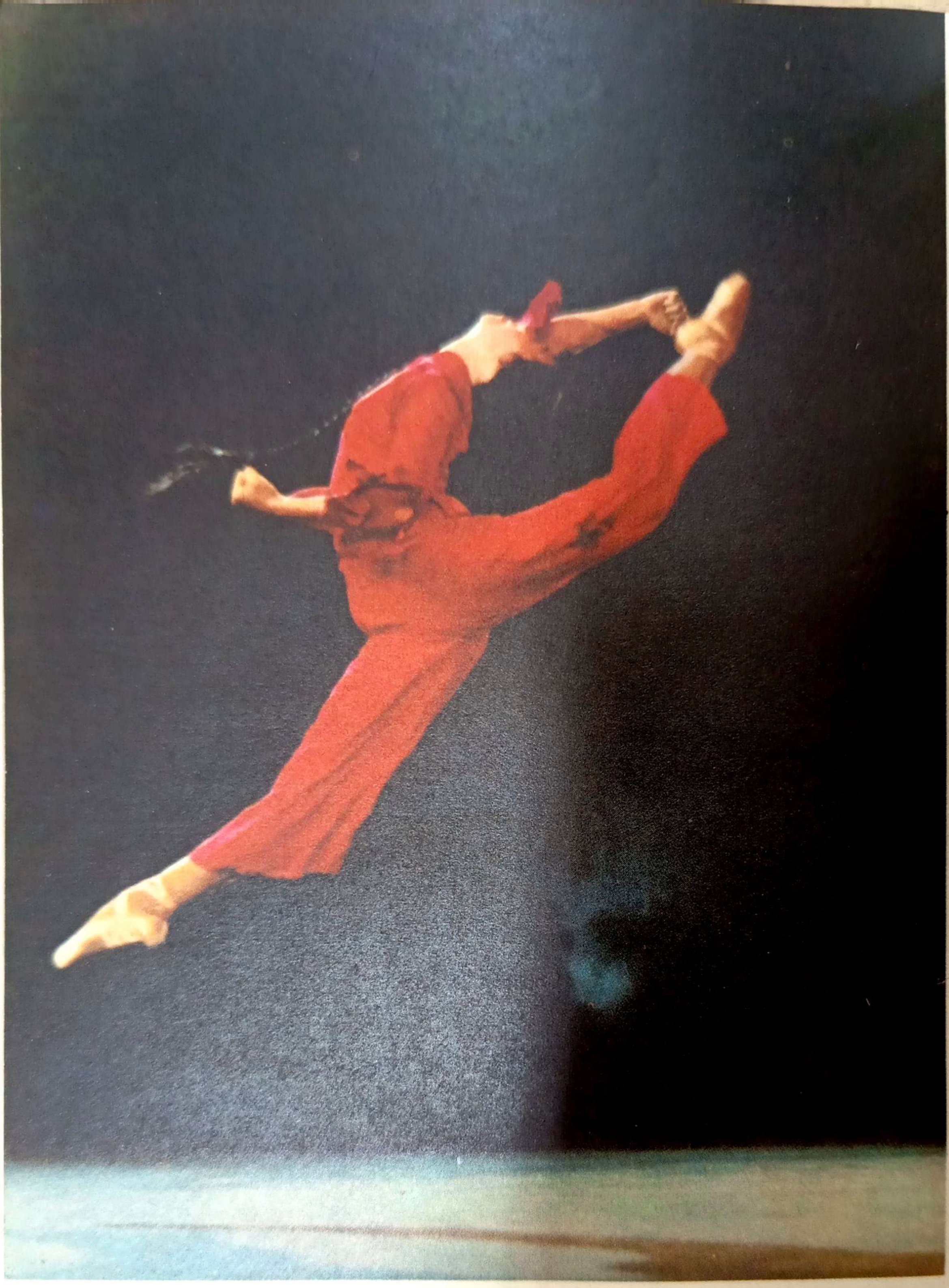

Vở kịch múa ba lê cách mạng **hiện đại** ***"Nữ Hồng quân"***.

Phim truyện màu *"Năm tháng rực lửa"*.

Vở bình kịch *"Cửa hàng Hướng dương"*.

Vở kinh kịch cách mạng hiện đại *"Ca ngợi sông Long"*.

Đội văn nghệ nghiệp dư biểu diễn trước xã viên dân tộc Tạng.

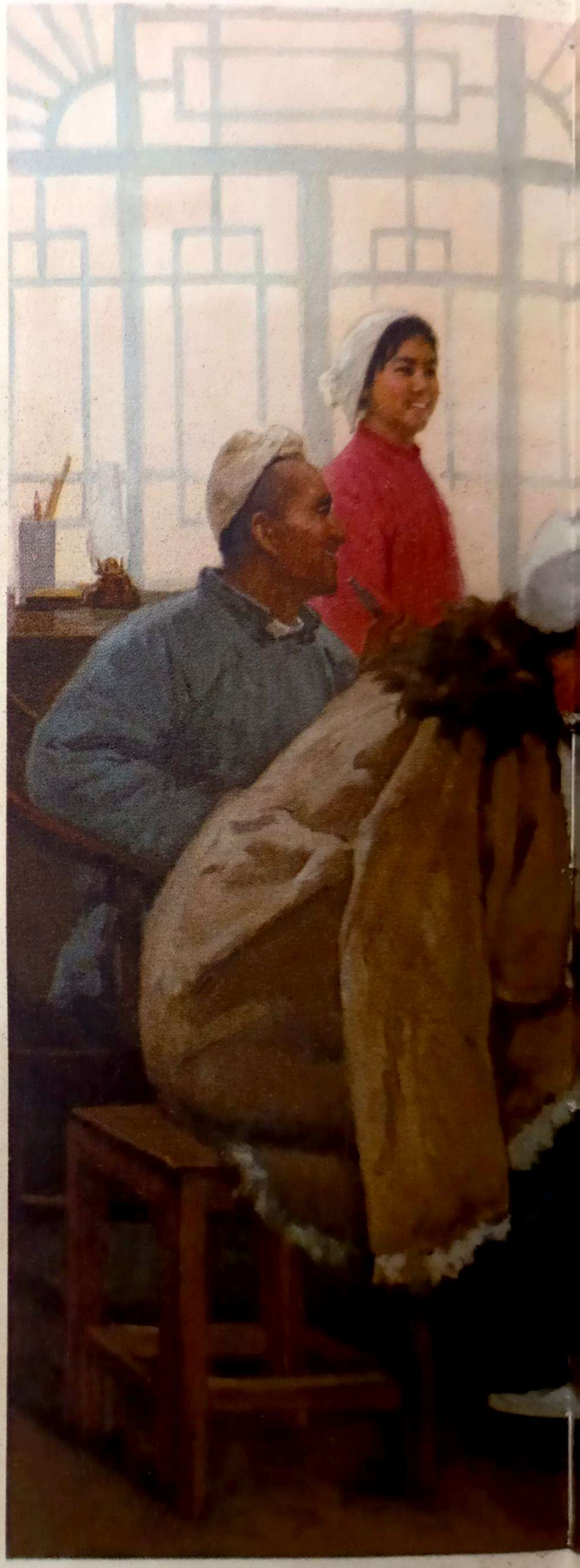

Mao Chủ tịch thấu hiểu lòng chúng ta *(tranh sơn dầu của Tần Văn Mỹ).*

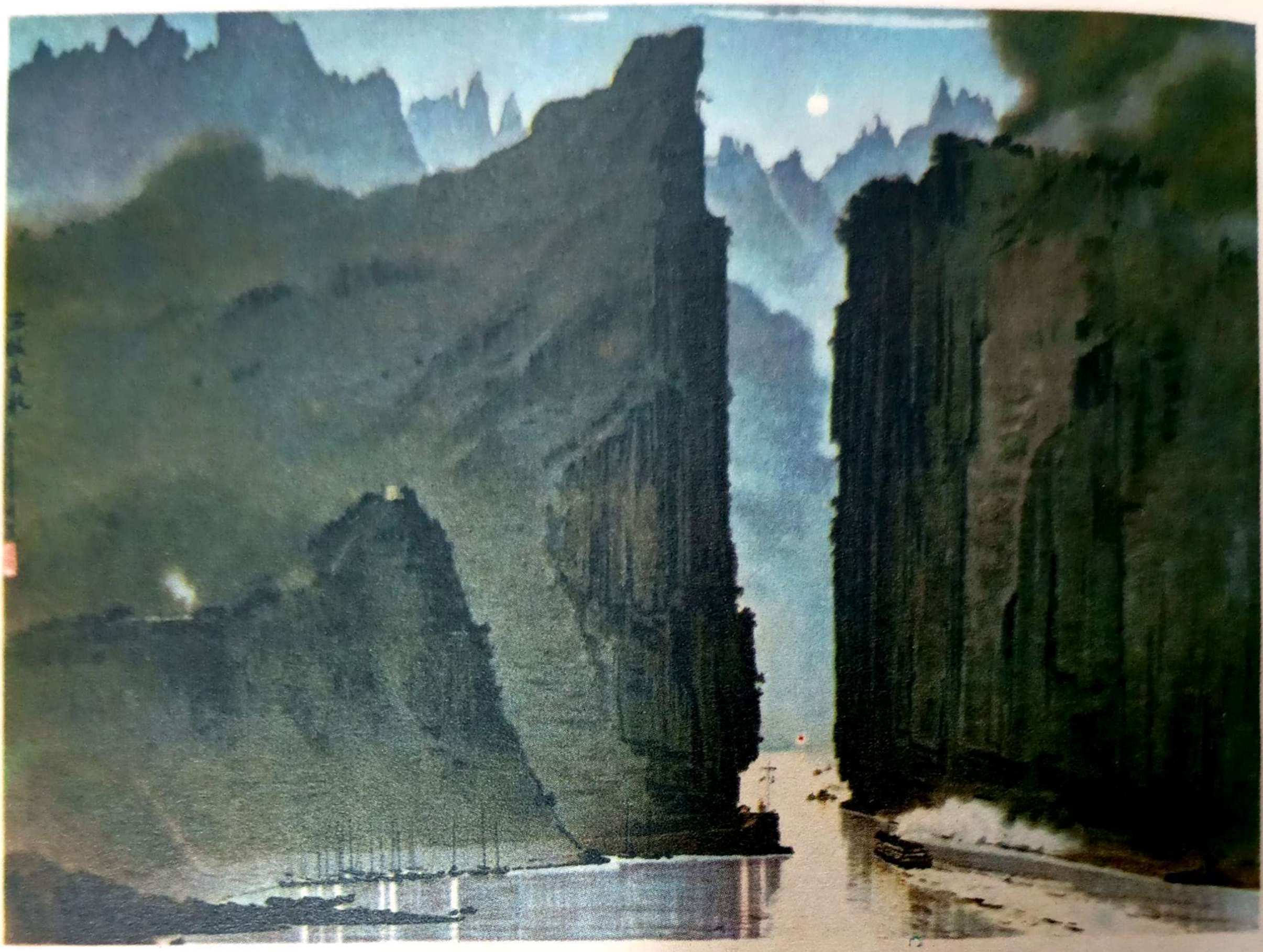

Giữa đêm vượt eo Tam Hiệp *(tranh Trung Quốc của Lý Hộc)*.

Bác bí thư già *(tranh của Lưu Chí Đức, nông dân huyện Hộ)*.

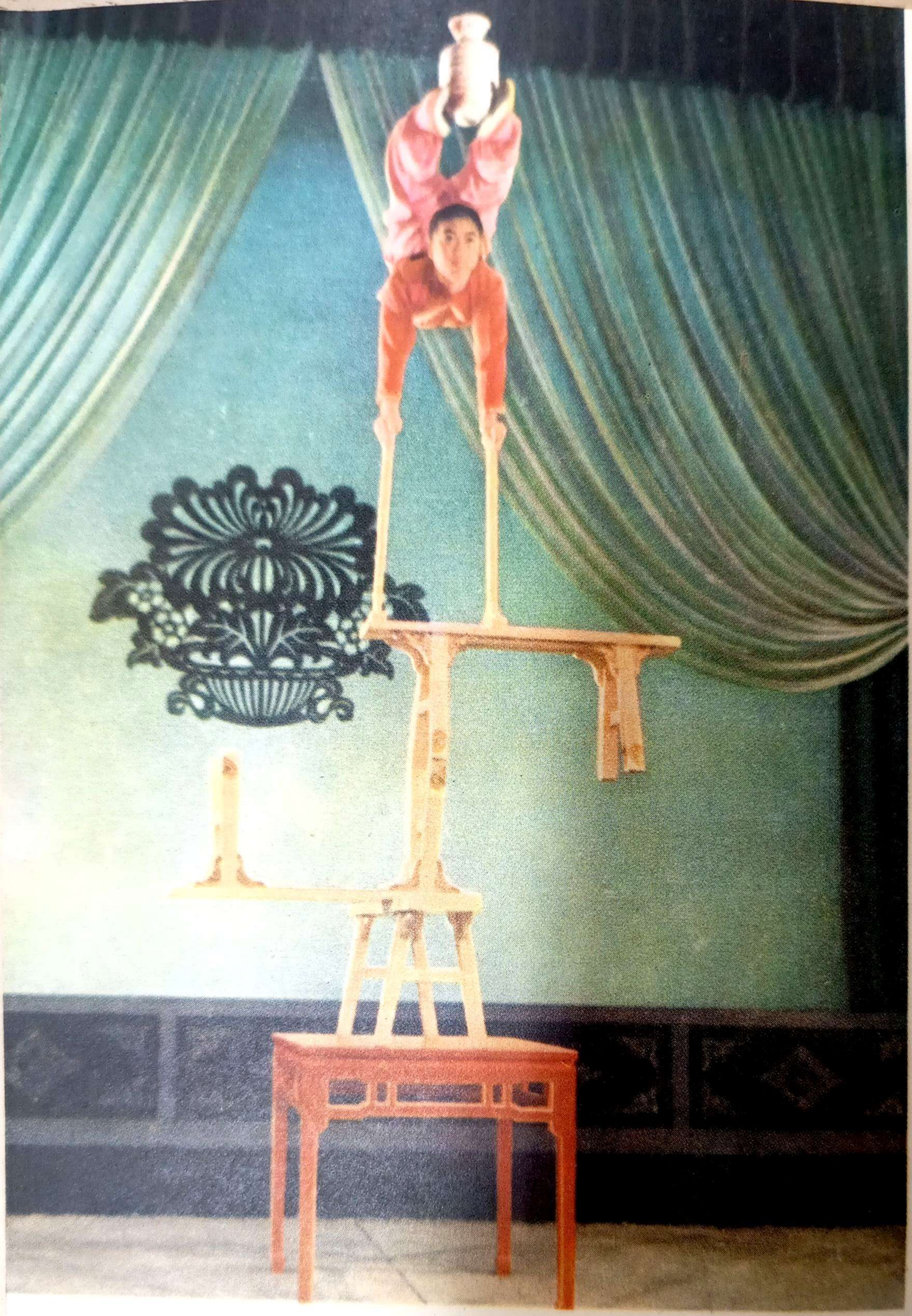

Đội bát *(một tiết mục xiếc)*.

Bình sứ trắng hoa xanh *Viện nghiên cứu đồ sứ Cảnh Đức Trấn, tỉnh Giang Tây.*

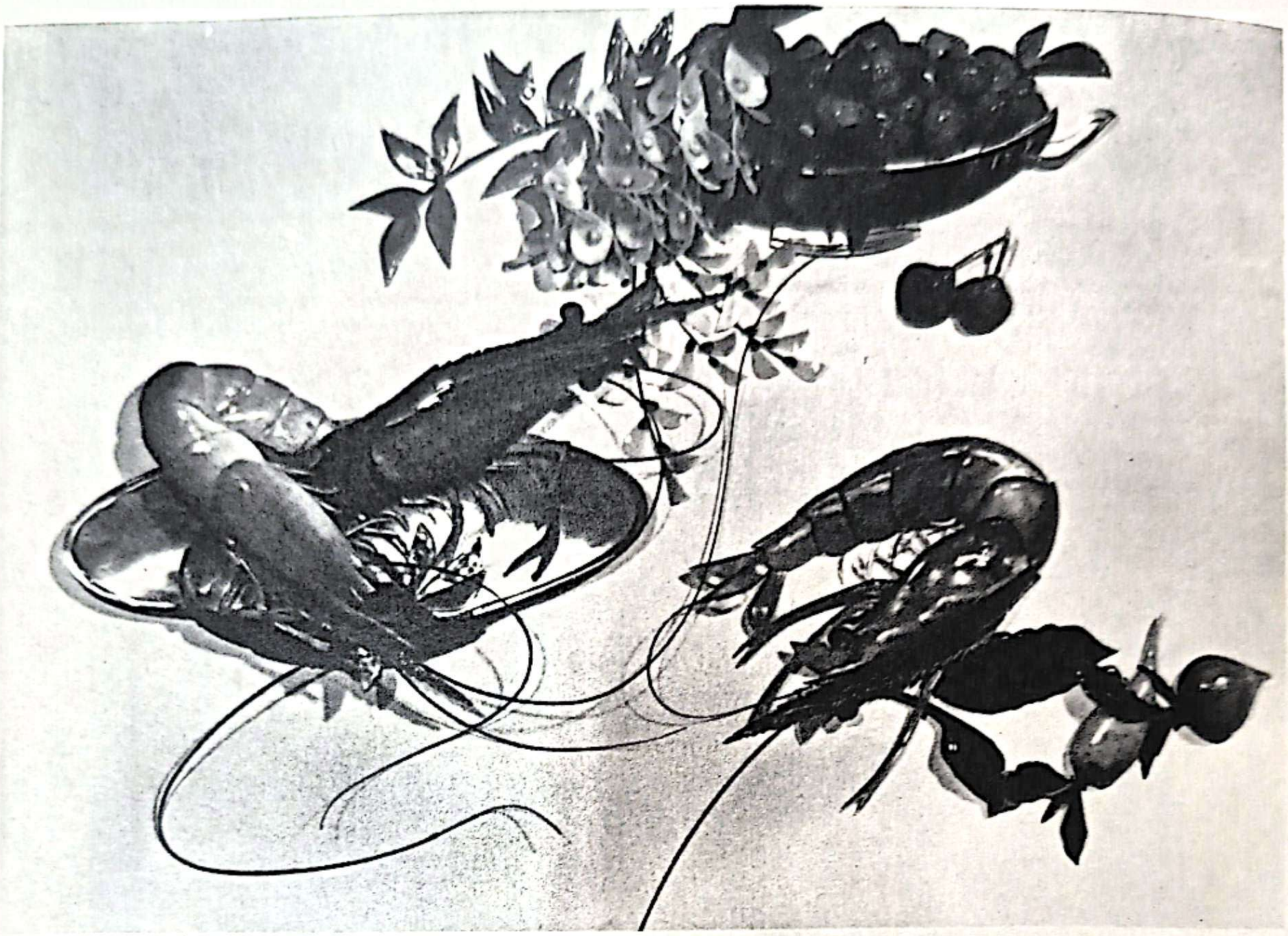

Tôm he *(khảm xa cừ của Xưởng mỹ nghệ xa cừ Thanh Đảo, tỉnh Sơn Đông).*

hoa tươi đẹp. Những người làm công tác mỹ nghệ đã kết hợp việc sáng tác với kế thừa, trong sáng tác thì chú ý vận dụng mọi đặc sắc mỹ nghệ truyền thống, trong kế thừa thì loại bỏ những đề tài phản động và những đề tài mê tín phong kiến hoặc mang những tình cảm suy đời. Mấy năm gần đây, về các mặt chạm trổ thêu thùa, đồ sơn, đồ sứ, đồ gốm, đồ đan lát . . . đều xuất hiện hàng loạt những mỹ nghệ phẩm vừa có giá trị nghệ thuật khá cao, nội dung lành mạnh, vừa thực dụng rẻ tiền. Cuộc *"Triển lãm mỹ nghệ phẩm toàn quốc"* tổ chức tại Bắc Kinh năm 1972 đã biểu hiện tập trung những thành tựu về mặt này.

Nghệ thuật xiếc Trung Quốc với một lịch sử hơn hai nghìn năm, từ sau ngày nước Trung Hoa mới ra đời, lại xuất hiện một sức sống mới và phát triển mạnh. Qua những cải cách và gọt giũa trong Đại cách mạng văn hóa vô sản, nghệ thuật xiếc Trung Quốc đã ra mắt khán giả với bộ mặt hoàn toàn đổi mới, giành được những lời ngợi khen nhiệt liệt của nhân dân Trung Quốc và nhân dân các nước trên thế giới với những tiết mục lành mạnh, đẹp mắt và đậm đà màu sắc dân tộc.

# KHOA HỌC KỸ THUẬT NGÀY CÀNG PHÁT TRIỂN

Trong toàn bộ lịch sử phát triển khoa học kỹ thuật, Trung Quốc đã từng có phần đóng góp khá lớn đối với loài người. Nhưng trong gần một trăm năm qua, do sự xâm lược của bọn đế quốc và sự hủ bại của các chính phủ phản động dưới thời Trung Quốc cũ, ngành khoa học kỹ thuật đã trở nên lạc hậu.

Sau khi nước Trung Hoa mới ra đời, Đảng và Nhà nước hết sức coi trọng việc phát triển khoa học kỹ thuật, đã trích ra một số kinh phí khá lớn, đặt ra một quy hoạch lâu dài, thành lập thêm nhiều cơ quan nghiên cứu khoa học. Ngoài Viện hàn lâm khoa học Trung Quốc ra, đã thành lập Viện khoa học y học Trung Quốc, Viện khoa học nông lâm Trung Quốc, và các viện nghiên cứu khoa học tự nhiên, khoa học xã hội khác. Khắp các tỉnh, thành phố trực thuộc và khu tự trị trong cả nước đều thành lập các cơ quan nghiên cứu khoa học. Các trường đại học và chuyên nghiệp cao đẳng cũng làm công tác nghiên cứu khoa học kết hợp với việc giảng dạy.

Hơn hai mươi năm nay, trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật vẫn quán xuyến cuộc đấu tranh quyết liệt giữa hai đường lối. Mao Chủ tịch đã vạch ra phương châm **"độc lập tự chủ, tự lực cánh sinh"** và đường lối quần chúng cho ngành khoa học kỹ thuật

nước ta phát triển tiến lên. Trước cuộc Đại cách mạng văn hóa vô sản, tên phản bội, nội gian, kẻ bán rẻ lợi ích công nhân Lưu Thiếu Kỳ và tay chân của hắn trong ngành khoa học kỹ thuật đã lợi dụng phần quyền lực do chúng thoán đoạt để gieo rắc "chủ nghĩa rùa bò" và "triết lý bồi tây", thi hành một đường lối xét lại, nhiễu loạn và phá hoại việc quán triệt chấp hành đường lối cách mạng của Mao Chủ tịch. Trong cuộc Đại cách mạng văn hóa, đường lối xét lại của bọn Lưu Thiếu Kỳ và Lâm Bưu đã bị phê phán. Dưới sự chỉ dẫn của đường lối cách mạng của Mao Chủ tịch, nhân dân và đông đảo cán bộ khoa học kỹ thuật Trung Quốc gạt bỏ được sự nhiễu loạn và phá hoại của đường lối xét lại, nên ngành khoa học kỹ thuật vẫn giành được những bước phát triển khá lớn.

Việc triển khai những hoạt động thí nghiệm khoa học với tính chất quần chúng là một đặc điểm nổi bật trong việc phát triển khoa học kỹ thuật của Trung Quốc. Mao Chủ tịch đã vạch rõ : **"Quần chúng nhân dân có sức sáng tạo vô cùng tận."** Tại nước Trung Hoa mới xã hội chủ nghĩa, khoa học kỹ thuật đã được giải phóng khỏi tay một số ít người, và trở thành vũ khí sắc bén của đông đảo nhân dân lao động nhằm cải tạo thiên nhiên và xây dựng nước nhà. Nhà nước rất coi trọng việc đào tạo cán bộ khoa học kỹ thuật, và đã tạo mọi điều kiện tốt để nâng cao trình độ của họ. Trong công tác nghiên cứu khoa học, việc quán triệt đường lối quần chúng, và nguyên tắc lý luận liên hệ với thực tế, thực hiện kết hợp tay ba giữa quần chúng công nông binh, cán bộ lãnh đạo và cán bộ khoa học kỹ thuật, cũng như ba kết hợp giữa sản xuất, nghiên cứu khoa học và giảng dạy, đã đạt được những thành quả rực rỡ. Nhiều cán bộ nghiên cứu khoa

học trở thành bạn tri kỷ của quần chúng công nông binh, nhiều thành tựu quan trọng về khoa học kỹ thuật đều là kết quả của sự "ba kết hợp" đó.

Cuộc Đại cách mạng văn hóa vô sản đã thúc đẩy phong trào thí nghiệm khoa học, cách mạng kỹ thuật và cải tiến kỹ thuật của quần chúng phát triển rầm rộ. Trí tuệ và tài năng của đông đảo quần chúng lao động được dịp phát huy cao độ. Trong phong trào quần chúng **"về công nghiệp, học tập Đại Khánh"**, đã dấy lên một cao trào cải tiến kỹ thuật và cách mạng kỹ thuật rất sôi nổi trên khắp mặt trận công nghiệp, những kỹ thuật mới, quy trình công nghệ mới, vật liệu mới, sản phẩm mới liên tiếp xuất hiện không ngớt.

Tuân theo chỉ thị của Mao Chủ tịch về **"tiến theo con đường đào tạo cán bộ kỹ thuật từ trong công nhân của nhà máy làm máy công cụ Thượng Hải"**, nhà máy làm máy công cụ Thượng Hải và các nhà máy, hầm mỏ khắp trong cả nước đều áp dụng những biện pháp có hiệu quả và bằng nhiều lối để đào tạo kỹ thuật viên công nhân. Tháng 9 năm 1968, nhà máy làm máy công cụ Thượng Hải thành lập một trường đại học công nhân đầu tiên — trường "21-7". Mấy năm nay, hàng loạt kỹ thuật viên công nhân của nhà máy này đã đào tạo được qua trường đại học công nhân đó cũng như qua các biện pháp khác, và đã trở thành một lực lượng khoa học kỹ thuật quan trọng, họ sát cánh với các kỹ sư và cán bộ kỹ thuật cách mạng cùng thiết kế chế tạo hàng loạt sản phẩm mới đạt trình độ kỹ thuật tương đối cao như máy mài trục cong cỡ lớn, máy mài răng ốc cỡ lớn, máy mài bánh xe răng cưa kiểu mới v.v. đã thực hiện hàng nghìn mục cải cách kỹ thuật.

Trong phong trào quần chúng **"về nông nghiệp, học tập Đại Trại"**, quán triệt **"Hiến pháp tám chữ"** về nông nghiệp* và làm ruộng theo khoa học, đông đảo xã viên công xã nhân dân ở nông thôn đã thành lập rộng khắp các tổ chức thí nghiệm khoa học nông nghiệp với mọi hình thức. Hiện nay, hàng ngũ những người làm thí nghiệm khoa học trong nông thôn cả nước đã lên tới hơn 10 triệu người. Công tác nghiên cứu tại các cơ quan chuyên môn đã được tăng cường hơn nữa, đã tổ chức những cuộc hiệp đồng nghiên cứu khoa học về các đề tài quan trọng với phạm vi toàn quốc, đẩy mạnh đà phát triển của ngành khoa học nông nghiệp. Những kinh nghiệm xẻ núi khơi mương, xây dựng "ruộng Đại Trại" bảo đảm hạn úng vẫn được mùa của xã viên đại đội Đại Trại huyện Tích Dương, tỉnh Sơn Tây, đã được phổ biến một cách tùy nghi ra khắp các địa phương trong cả nước. Các nơi trong cả nước đã gây được và phổ biến rộng rãi nhiều loại giống cây trồng tốt. Các loại phân vi sinh vật và các loại nông dược vi sinh vật cũng phát triển rất nhanh, đang tiến hành thí nghiệm và phổ biến khắp các miền nông thôn. Nhiều vùng đã thực hiện việc cải cách về chế độ trồng trọt, biến ruộng thu hoạch mỗi năm một vụ thành hai vụ, mỗi năm hai vụ thành ba vụ. Việc cải tiến kỹ thuật và thí nghiệm khoa học trong các ngành lâm nghiệp, chăn nuôi, nghề phụ và đánh cá cũng có nhiều tiến triển.

---

*"Hiến pháp tám chữ" về nông nghiệp gồm tám mặt: *Đất* (cày sâu, cải tạo chất đất, điều tra toàn diện về chất đất và đặt quy hoạch sử dụng ruộng đất), *phân* (bón phân hợp lý), *nước* (phát triển thủy lợi, tưới nước hợp lý), *giống* (áp dụng rộng rãi giống tốt), *dày* (trồng dày hợp lý), *bảo* (bảo vệ cây trồng, phòng trừ sâu bệnh), *quản* (quản lý đồng ruộng), *công* (cải tiến công cụ).

Mấy năm gần đây, việc nghiên cứu và áp dụng rộng rãi các kỹ thuật mới như chất đồng vị phóng xạ và tia X phát triển rất mạnh trong khắp các ngành nông nghiệp, công nghiệp, y học cũng như trong nghiên cứu khoa học và đã đạt được những thành tích rất đáng mừng. Ngành nông nghiệp áp dụng rộng rãi chất đồng vị phóng xạ trong việc gây giống bằng phương pháp bức xạ cũng như trong các công việc khác, các nơi dùng phương pháp bức xạ hoặc tia X phối hợp với các biện pháp khác, đã gây thành công mấy chục loại giống mới, như các giống lúa nước, lúa mì, bông, ngô, kê, đậu tương, cải dầu mới. Áp dụng phương pháp rọi một khối lượng nhỏ nơ-tơ-rông nhanh lên trứng tằm ăn lá sồi, kích thích sự sinh nở trưởng thành của chúng, đã nâng cao được sản lượng kén. Ngành công nghiệp càng ngày càng áp dụng rộng rãi chất đồng vị phóng xạ và tia X. Dựa theo nguyên lý tia X khi xuyên qua một vật chất thì bị hấp thu hoặc tán xạ, các ngành luyện kim, chế tạo máy móc, hóa chất, dầu lửa, thủy lợi, kiến trúc, địa chất v.v. đã chế tạo ra các loại máy đo và dụng cụ dùng trong quá trình sản xuất để đo chiều dày những tấm kim loại, đổ nhựa và giấy, mật độ bùn quặng, độ cao của chất lỏng và đã đẩy mạnh việc tự động hóa sản xuất. Ngành y học đã áp dụng chất đồng vị phóng xạ như một trong những biện pháp để khám và điều trị một số bệnh thường gặp và hay mắc.

Việc nổ thành công bom nguyên tử và bom khinh khí, cũng như việc phóng thành công vệ tinh nhân tạo vòng quanh trái đất, đánh dấu ngành khoa học kỹ thuật Trung Quốc đã đạt đến một trình độ mới.

Trung Quốc đã đóng được loại tàu biển hàng vạn tấn, chế tạo được máy bay phản lực cực nhanh và máy tính điện tử kiểu

mạch điện tổ hợp thuộc thế hệ thứ ba. Kỹ thuật la-de cũng đã bắt đầu áp dụng rộng rãi.

Tuân theo chỉ thị của Mao Chủ tịch về **"khai thác ngành mỏ"**, cán bộ nghiên cứu khoa học địa chất Trung Quốc kết hợp với đông đảo công nông binh đã tiến hành những cuộc điều tra các nguồn tài nguyên với quy mô rộng lớn. Bước đầu đã tìm ra được hơn 140 loại tài nguyên khoáng sản hữu dụng. Những cuộc khảo sát tổng hợp đa khoa trên vùng ngọn núi Chu-mu-lang-ma đã thu lượm được tư liệu quan trọng về những biến cổ địa chất của dãy núi Hi-ma-lay-a và ngọn Chu-mu-lang-ma, cũng như về địa lý tự nhiên ở đó.

Trung Quốc là một nước động đất nhiều, việc nghiên cứu về động đất là một nhiệm vụ cần được giải quyết gấp trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Trước ngày nước Trung Hoa mới ra đời, cả nước chỉ vẻn vẹn có một trạm quan trắc động đất với 3 nhân viên nghiên cứu. Ngày nay, đã xây dựng được một đội ngũ cán bộ chuyên nghiệp nghiên cứu động đất, và đang mở rộng công tác nghiên cứu về dự báo và đề phòng động đất. Từ cuộc Đại cách mạng văn hóa đến nay, cán bộ nghiên cứu khoa học kết hợp với công nông binh đã tổng kết được rất nhiều kinh nghiệm quý báu về dự trắc động đất của đông đảo quần chúng tích lũy được qua thực tiễn lâu đời. Nhiều vùng trong cả nước đã lập nên những trạm dự trắc và dự báo động đất với sự tham gia của đông đảo xã viên công xã nhân dân nông thôn, học sinh trung học tiểu học và cán bộ ngành khí tượng. Trên đất nước bao la của ta đã hình thành một mạng lưới dự trắc và dự báo động đất với sự kết hợp giữa cán bộ chuyên môn về động đất và đông đảo quần chúng.

Khảo sát khoa học quanh ngọn Chu-mu Lang-ma trên dãy Hy-ma-lai-a.

Nhà toán học Hoa La Canh (thứ 2 bên phải) cùng công nhân đang làm thí nghiệm.

Lắp thử họng nhân tạo cho động vật.

Thụ phấn cho cây ngô.

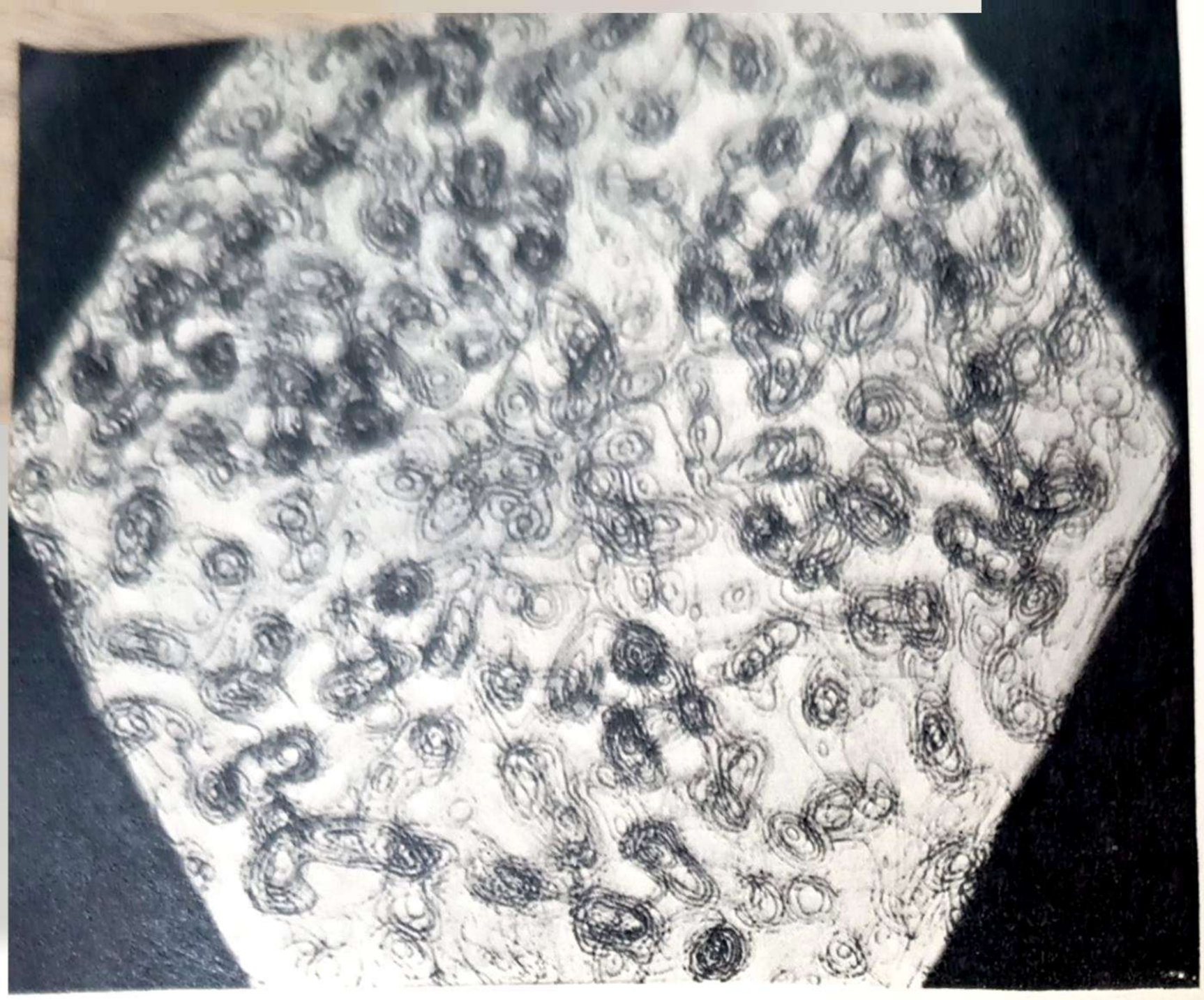

Bản đồ phân bố mật độ điện tử in-xu-lin được tính ra.

Dựng mô hình in-xu-lin.

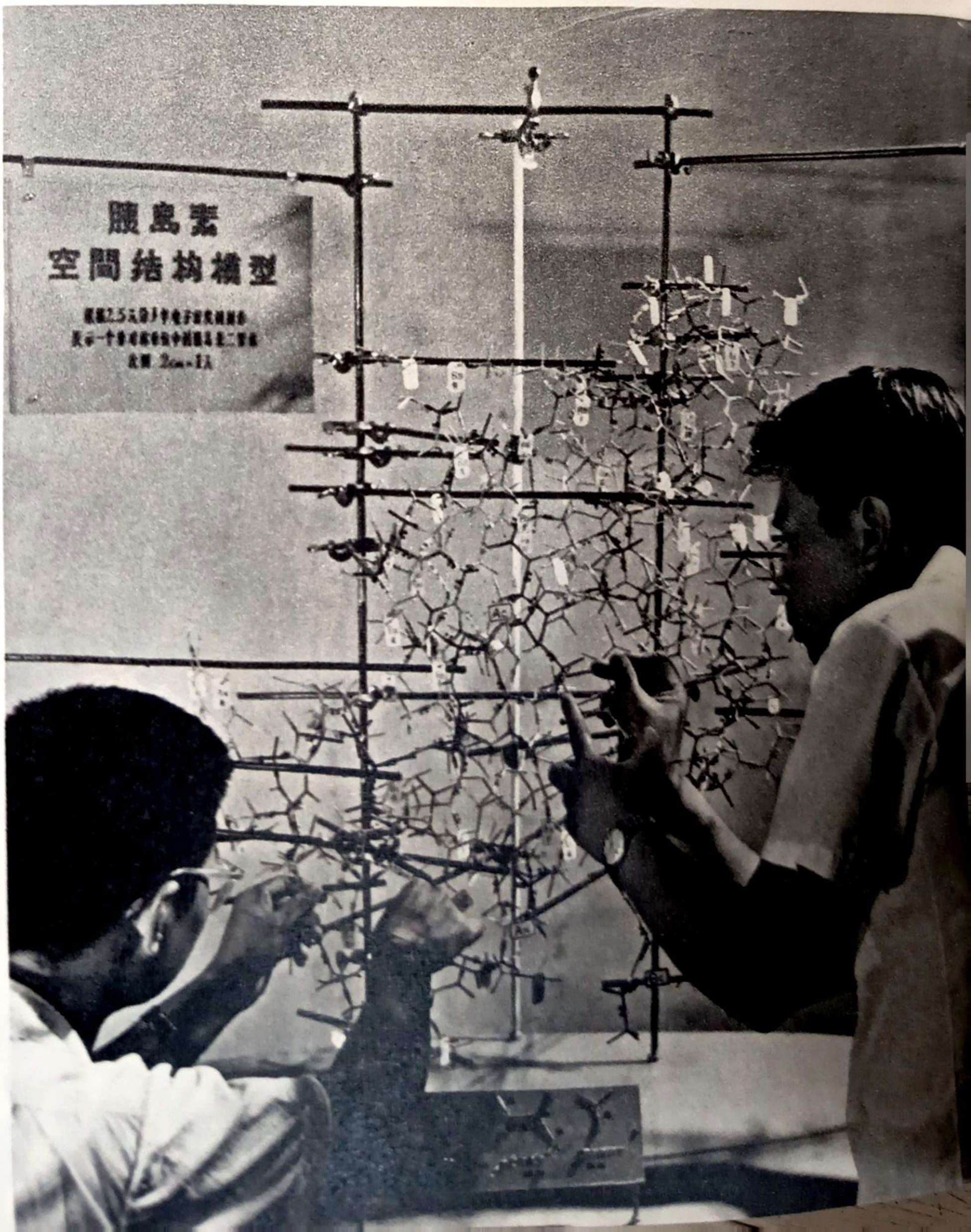

Về mặt công tác nghiên cứu thiên văn, khí tượng v.v. cũng đạt được những thành tựu quan trọng. Năm 1968, đã tiến hành một đợt quan trắc tổng hợp rất quy mô về nhật thực toàn phần ở vùng Tân Cương, và đã thu lượm được những tư liệu quý báu về vật lý mặt trời.

Về công tác nghiên cứu nhân chủng học, cổ sinh vật học và khảo cổ học đều đạt được những bước tiến triển lớn. Ở Lam Điền tỉnh Thiểm Tây đã phát hiện xương sọ người vượn và ở Chu Khẩu Điếm lại phát hiện thêm xương sọ của người vượn Trung Quốc, đã làm giàu thêm phần tư liệu nhằm nghiên cứu đặc trưng thể chất và khả năng lao động của loài người cổ, cung cấp thêm những bằng chứng khoa học quan trọng cho việc nghiên cứu vấn đề nguồn gốc loài người. Viện nghiên cứu động vật cổ có xương sống và loài người cổ thuộc Viện hàn lâm khoa học Trung Quốc đã liên tiếp phát hiện được một số hóa thạch của loài động vật có vú thuộc thời kỳ thượng tân trong địa tầng đất đỏ tại Nam Hùng tỉnh Quảng Đông, Tiềm Sơn và Tuyên Thành tỉnh An Huy, Đại Dũ tỉnh Giang Tây, Trà Lăng tỉnh Hồ Nam. Phát hiện đó đã đem lại những bằng chứng quan trọng về mặt cổ sinh vật cho việc phân tích địa tầng thời kỳ tân sinh; đồng thời cũng đem lại những tư liệu khoa học quan trọng cho việc nghiên cứu nhiều vấn đề lý luận về lịch sử sinh vật, như nguồn gốc, tiến hóa, di chuyển, phát triển của loài động vật có vú ban sơ. Trong số những loại hóa thạch đã phát hiện ở miền nam trong mấy năm gần đây, gồm có những hóa thạch thuộc thời kỳ giữa và thời kỳ cuối thượng tân, trong đó có hơn 30 họ mới, giống mới của loài động vật có vú chưa hề phát hiện ở các nơi khác trên thế giới. Việc phát hiện và nghiên cứu những hóa thạch của loài động vật

bò sát thuộc nhị điệp kỷ và tam điệp kỷ ở vùng Tân Cương, đã tiến thêm một bước chứng minh sự biến hóa và phát triển của giới động vật và của lịch sử địa cầu, đem lại những tài liệu mới cho quan niệm về thiên nhiên của thuyết duy vật biện chứng. Về mặt khảo cổ học, từ cuộc Đại cách mạng văn hóa đến nay đã đào được nhiều văn vật cổ. Trong đó có ngôi mộ thời Tây Hán cách đây hơn 2.100 năm ở gò Mã Vương tại thành phố Trường Sa tỉnh Hồ Nam, dưới mộ có một thi hài phụ nữ được bảo tồn rất hoàn chỉnh, các bắp thịt còn giữ được tính đàn hồi. Phát hiện này có một giá trị hết sức quan trọng trong việc nghiên cứu lịch sử, văn hóa, sản xuất nông nghiệp và khoa học y học v.v. thuộc thời kỳ đầu đời Tây Hán.

Việc nghiên cứu về lý thuyết khoa học tự nhiên đã đạt được những tiến triển khá lớn, một số lĩnh vực quan trọng trước kia bị bỏ trống thì nay đã tiến hành nghiên cứu, và đạt tới một trình độ nhất định. Việc nghiên cứu về tổng hợp chất an-bu-min, đã tổng hợp thành công bằng phương pháp hóa học tinh thể in-xu-lin bò, một chất an-bu-min có sức sống của sinh vật, tiếp đó lại hoàn thành được việc trắc định bằng phương pháp nhiễu xạ tia X tinh thể in-xu-lin lợn với tỷ số phân rõ chỉ có 1,8 an-xtrôm (một an-xtrôm bằng một phần trăm triệu cen-ti-mét). Trong việc nghiên cứu về lý thuyết hạt cơ bản, đã tiến thêm một bước nghiên cứu lý thuyết "mô hình tầng tử", phản ánh kết cấu nội bộ của hạt cơ bản, đã nâng cao thêm sự nhận thức về thế giới vi mô. Những công trình nghiên cứu về lý thuyết cơ học địa chất bác bỏ hoàn toàn mớ lý thuyết xằng bậy nói rằng "Trung Quốc rất nghèo về dầu mỏ", và đã hướng dẫn cán bộ địa chất tìm ra

được những mỏ dầu với trữ lượng rất lớn cũng như các nguồn khoáng sản khác trên đất nước Trung Quốc.

Được sự chỉ dẫn của phương châm **"tự lực cánh sinh"** của Mao Chủ tịch, từ cuộc Đại cách mạng văn hóa đến nay, nhiều cơ quan nghiên cứu thuộc Viện hàn lâm khoa học Trung Quốc đã kết hợp với nhà máy, tự thiết kế và chế tạo lấy các thiết bị máy móc nghiên cứu khoa học, chẳng những đã thỏa mãn được một phần nhu cầu trong công tác nghiên cứu và đẩy mạnh được đà phát triển của công tác nghiên cứu khoa học, mà còn khiến cán bộ nghiên cứu khoa học tiếp nhận được sự giáo dục lại của giai cấp công nhân trong quá trình đi sâu vào nhà máy, xúc tiến việc cải tạo tư tưởng của cán bộ nghiên cứu. Trước cuộc Đại cách mạng văn hóa, phần lớn những thiết bị máy móc sử dụng trong một số cơ quan nghiên cứu khoa học đều nhập từ nước ngoài. Ngày nay, cán bộ nghiên cứu kết hợp với công nhân tự thiết kế và chế tạo lấy hàng loạt những thiết bị máy móc nghiên cứu khoa học vừa thực dụng vừa rẻ tiền, trong đó gồm hơn một trăm mười loại máy móc thiết bị nghiên cứu khoa học dành cho các ngành: quang lý học, phân tích thành phần hóa học, điện tử, thiên văn, chất bán dẫn, đo lường, hải dương học, khí tượng học, trắc địa học v.v., cùng một số thiết bị gia công quang học quan trọng. Trong đó, những loại như máy đẳng cao quang điện (đo góc thiên văn), máy tụ tiêu đẳng điện thế, máy đo khối phổ tia lửa tụ tiêu kép, máy ghi sắc phổ thể khí, đồng hồ nguyên tử, máy trắc lượng lỗ nhỏ, máy chụp ảnh cực nhanh v.v., đều là những loại máy móc thiết bị lần đầu tiên do nước ta tự chế tạo thành công, và trải qua một thời gian sử dụng đã chứng

minh những thiết bị máy móc nói trên phần lớn tính năng đều tốt, trong đó có những thứ đã đạt trình độ tiên tiến thế giới.

Hơn hai mươi năm nay, ngành khoa học kỹ thuật Trung Quốc tuy đã đạt được những thành tựu khá to lớn, song nước xã hội chủ nghĩa Trung Quốc vẫn là một nước đang phát triển, trình độ phát triển về khoa học kỹ thuật còn thấp, chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển nhanh chóng của công cuộc xây dựng nước nhà. Nhân dân Trung Quốc có chí lớn, có khả năng qua mấy chục năm cố gắng, sẽ thay đổi nhanh chóng bộ mặt lạc hậu về khoa học kỹ thuật của mình, để đạt tới trình độ tiên tiến thế giới.

# PHONG TRÀO THỂ DỤC THỂ THAO QUẦN CHÚNG

Rạng sáng, trong các vườn hoa, dưới các rặng cây và trên các sân bóng Bắc Kinh, thường bắt gặp từng nhóm hoặc cả tập thể nam nữ công nhân, sinh viên học sinh thanh thiếu niên, cán bộ cơ quan và các cụ già về hưu đang chạy phông, chơi bóng, tập thể dục, dượt kiếm, dạo quyền thái cực hoặc tham gia các hoạt động thể dục thể thao khác, phấn khởi đón chào một ngày mới bắt đầu. Theo đà phát triển về các mặt chính trị, kinh tế và văn hóa, phong trào thể dục thể thao của Trung Quốc mới đã trở thành một nội dung quan trọng nhằm tăng cường sức khỏe và phong phú thêm đời sống văn hóa của đông đảo nhân dân lao động.

**"Thể dục thể thao là một việc lớn quan hệ đến sức khỏe của sáu trăm triệu nhân dân."** Mao Chủ tịch và Trung ương Đảng trước nay vẫn hết sức quan tâm sức khỏe của nhân dân và việc phát triển phong trào thể dục thể thao. Chỉ thị của Mao Chủ tịch về **"Phát triển thể dục thể thao, tăng cường thể chất của nhân dân"**, đã vạch rõ phương hướng cho phong trào thể dục thể thao của Trung Quốc mới. Đảng và Nhà nước coi việc phát triển phong trào thể dục thể thao là một nhiệm vụ chính trị quan trọng. Trong

ủy ban chính quyền các cấp đều lập ra ủy ban thể dục thể thao các cấp, phụ trách việc tổ chức lãnh đạo công tác này. Ở Trung ương và các tỉnh, các thành phố trực thuộc và khu tự trị đều đã thành lập tổ chức thể dục thể thao quần chúng — Tổng hội thể dục thể thao toàn Trung Hoa và các phân hội. Dưới Tổng hội gồm có các hội thể thao toàn quốc riêng cho từng môn như: điền kinh, bơi lội, thể dục, bóng bàn, bóng rổ, bóng chuyền, bóng đá, cầu lông, quần vợt, cử tạ, đua xe đạp, vật, đấu kiếm, cờ vây, cờ tướng, bắn cung, bắn súng, leo núi, thể thao mùa đông v.v., nhằm phân công cùng đẩy mạnh các môn thể thao đó phát triển rộng khắp trong quần chúng và tổ chức các cuộc thi đấu trong và ngoài nước. Ngoài ra, các cơ quan giáo dục, y tế, quân sự trong Chính phủ và các đoàn thể công nhân, thanh niên và phụ nữ đều rất coi trọng và ủng hộ công tác thể dục thể thao, coi đó là một trong những công tác thường xuyên của mình.

Từ khi nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa thành lập đến nay, Nhà nước đã lần lượt đặt ra và phổ biến trong phạm vi cả nước nhiều chương trình tập thể dục theo đài phát thanh thích hợp đặc điểm các lứa tuổi: người lớn, thiếu niên và nhi đồng, và đã quy định dành thời gian tập thể dục trong giờ lao động và công tác cho công nhân viên chức và cán bộ. Ở các thành phố lớn và trung bình trong cả nước đã lần lượt xây dựng nhiều sân vận động, cung thể thao, bể bơi khá quy mô với những thiết bị đầy đủ. Ở một số thành phố còn xây dựng tháp nhảy dù, bãi tập bắn, sân trượt băng, bãi trượt tuyết, sân đua xe đạp v.v.. Trong đó như Sân vận động công nhân Bắc Kinh (có thể chứa 10 vạn khán.giả) và Cung thể thao Thủ đô (có thể chứa 1 vạn 8 nghìn khán giả) v.v. là những kiến trúc về thể dục thể thao

có thiết bị hoàn hảo. Ở các thành phố Bắc Kinh, Thiên Tân, Vũ Hán, Thẩm Dương, Tây An, Thành Đô v.v., đã mở những học viện thể dục thể thao để bồi dưỡng nhân tài thể dục thể thao về các môn cho toàn quốc. Trong số 26 trường đại học sư phạm và học viện sư phạm trong cả nước đều mở hệ hoặc khoa thể dục thể thao, bồi dưỡng giáo viên thể dục thể thao cho các trường trung học và tiểu học. Hiện nay khắp nơi trong cả nước đã mở đến hàng nghìn trường thể dục thể thao nghiệp dư cho thanh thiếu niên, lợi dụng thời gian ngoài giờ học, huấn luyện một cách có hệ thống lớp cốt cán về mặt này trong các em học sinh trung học và tiểu học, đặt nền tảng nâng cao trình độ kỹ thuật thể dục thể thao. Nhằm phát triển một cách khoa học phong trào này, đã thành lập viện nghiên cứu khoa học thể dục thể thao với nhiệm vụ là nghiên cứu những lý thuyết và thực tiễn cũng như sinh lý về thể dục thể thao, ở các thành phố Bắc Kinh, Thượng Hải, Thiên Tân v.v. còn mở những nhà máy sản xuất các loại dụng cụ thể dục thể thao, nhằm thỏa mãn nhu cầu của đông đảo quần chúng công nông binh về mặt này.

Dưới thời Trung Quốc cũ, nhân dân lao động chịu đủ mọi cảnh áp bức vùi dập, thì ngày nay đã trở thành đạo quân chủ lực trong phong trào thể dục thể thao. Từ cuộc Đại cách mạng văn hóa vô sản đến nay, phong trào thể dục thể thao quần chúng ngày càng phát triển rầm rộ. Nhiệt liệt hưởng ứng lời hiệu triệu của Mao Chủ tịch: **"Phàm những hoạt động thể dục thể thao có thể tiến hành, đều nên đề xướng, như tập thể dục, chơi bóng, chạy phông, leo núi, bơi lội, quyền thái cực và các môn khác"**, đông đảo công nhân, nông dân, cán bộ và chiến sĩ Quân giải phóng, cán bộ cơ quan và

sinh viên học sinh thanh thiếu niên đã phát triển rộng rãi những hoạt động thể dục thể thao muôn màu muôn vẻ tùy theo điều kiện và sở thích của mình. Việc Mao Chủ tịch nhiều lần bơi qua sông Trường Giang đã trở thành một nguồn cổ vũ hết sức to lớn cho nhân dân cả nước, hàng năm đến mùa bơi lội, cả nước đều có tới hàng trăm triệu quân và dân ra bơi trên các sông ngòi hồ biển, rèn luyện thân thể và ý chí kiên cường trong sóng to gió lớn. Tại thành phố Thanh Đảo, tỉnh Sơn Đông, một thành phố công nghiệp dệt nổi tiếng, chỉ riêng trong mùa hè là có tới 210 vạn lượt người tham gia bơi lội. Trong số hơn 4 vạn dân toàn công xã Đạo Hạo, huyện Đông Quản, tỉnh Quảng Đông, có tới hơn 3 vạn người biết bơi. Trong một cuộc thi bơi vượt qua sông do huyện này tổ chức, đã có tới mười mấy vạn người dự thi.

Hàng năm vào mùa đông, thì các môn thể thao mùa đông hoạt động rất sôi nổi. Ở miền nam, rất nhiều người tích cực rèn luyện thân thể bằng cách tham gia bơi giữa mùa đông. Ở miền bắc, đông đảo quần chúng tham gia hoạt động thể thao trên băng và trên tuyết hết sức rầm rộ. Tháng giêng năm 1974, thành phố Nam Ninh, thủ phủ khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây, đã tổ chức tuần lễ bơi mùa đông vượt sông Ung, có tới hơn 3 vạn công nông binh và sinh viên học sinh tham gia. Ở thành phố Cáp Nhĩ Tân, tỉnh Hắc Long Giang, từ trên mặt sông Tùng Hoa đóng băng đến hơn một trăm sân băng nhân tạo phân bố khắp thành phố, hàng ngày đều đón tiếp hàng vạn người ham chuộng các môn trượt băng, khúc côn cầu cũng như những môn hoạt động trên băng của thiếu niên nhi đồng đến chơi, và đã trở thành "một thành phố thể thao trên băng". Những cuộc

Các em nhỏ tập thể dục.

Đội bóng rổ công nhân.

Cuộc đua xe đạp của chị em xã viên.

Cuộc thi chạy vòng quanh thành phố vào mùa đông.

Các thanh thiếu niên bơi lội.

Vận động viên Nghê Chí Khâm nhảy qua 2,29 mét trong đại hội điền kinh ở thành phố Trường Sa.

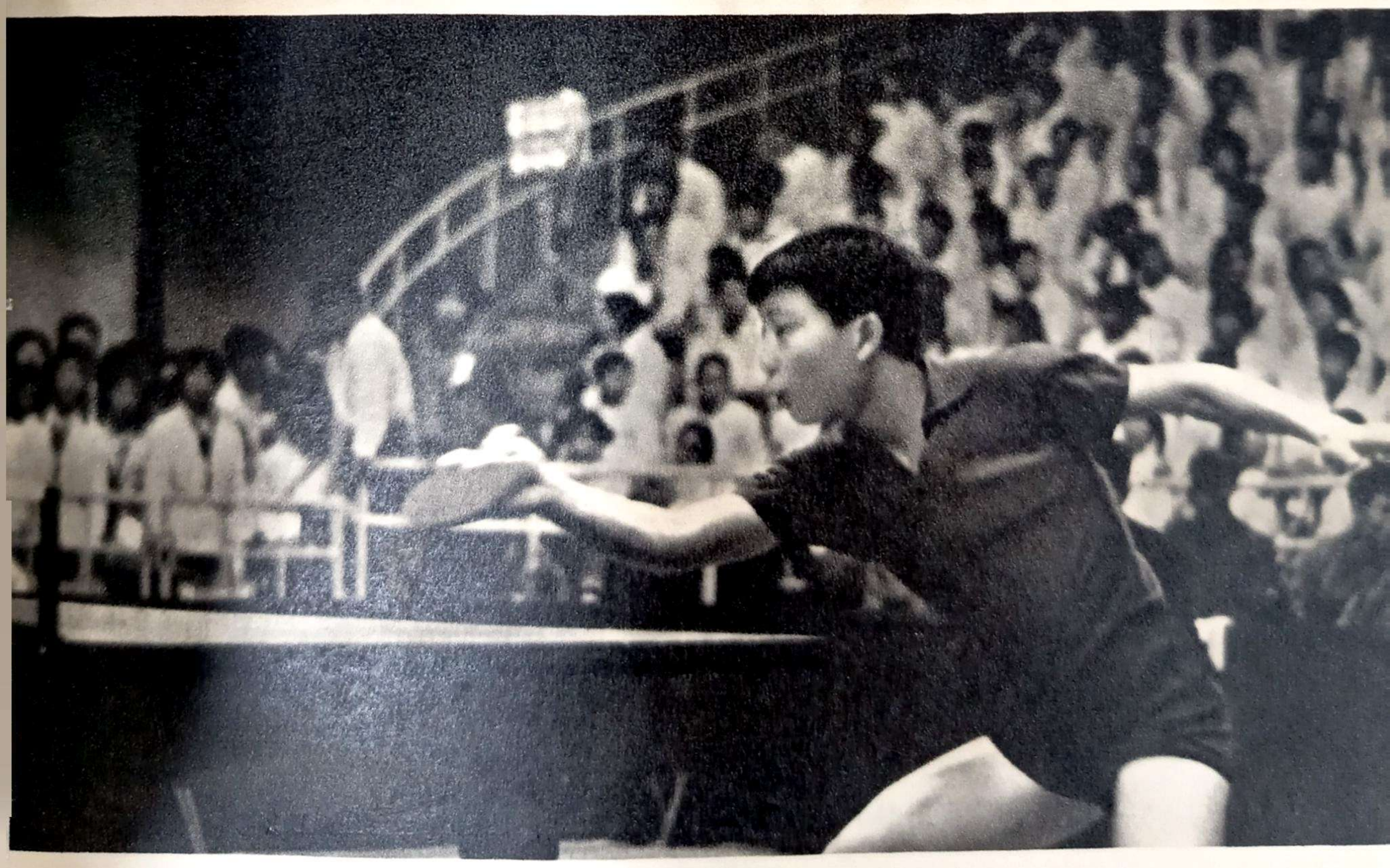

Đấu thủ bóng bàn thiếu niên.

Lễ ra mắt của một cuộc thi đấu khúc côn cầu tại Cung thể dục Thủ Đô.

thi chạy việt dã mùa đông với nhiều hình thức được tổ chức thường xuyên ở các thành phố Bắc Kinh, Thượng Hải, Thiên Tân v.v., lần nào cũng lôi cuốn được đông đảo quần chúng tham gia. Vào dịp tết dương lịch năm 1974, thành phố Bắc Kinh lại tổ chức một cuộc thi "chạy việt dã 25.000 dặm tượng trưng cho cuộc Trường chinh", hấp dẫn tới 70 vạn thanh niên các ngành hăng hái tham gia.

Tập thể dục theo chương trình đài phát thanh đã trở thành một hoạt động khai triển rộng khắp trong cả nước. Đông đảo công nhân viên chức và cán bộ các ngành, cũng như chiến sĩ Quân giải phóng cho đến sinh viên học sinh và thiếu niên nhi đồng, đều tích cực tham gia. Các môn đấu bóng cũng được đông đảo quần chúng trong cả nước rất ưa thích, nhất là môn bóng bàn và bóng rổ lại càng phát triển rộng khắp hơn. Trong nhiều phân xưởng nhà máy, nhiều đại đội sản xuất ở công xã nhân dân nông thôn và các lớp trong đại học, trung học và tiểu học, cho tới các ban, phòng làm việc ở cơ quan, đều có đội tuyển các môn bóng. Ở châu tự trị dân tộc Triều Tiên Diên Biên, tỉnh Cát Lâm, môn bóng đá phát triển rất rầm rộ. Theo thống kê chưa đầy đủ, toàn châu có đến hơn 1.100 sân đá bóng và gần một vạn đội bóng đá, cầu thủ phần lớn là nông dân, họ vừa là những tay sản xuất giỏi vừa là những cầu thủ cừ. Huyện Đài Sơn, tỉnh Quảng Đông, nổi tiếng là "quê hương bóng chuyền", có tới hơn 5.300 đội bóng chuyền nam nữ, hơn 2.100 sân bóng chuyền do họ tự tay xây dựng nên. Khắp các thôn trong huyện đều có sân bóng, các đội sản xuất đều có đội bóng, hàng ngày sau giờ làm việc và ngày nghỉ, từ thị trấn đến nông thôn, đâu đâu cũng bắt gặp cảnh đấu bóng hoặc tập dượt rất náo nhiệt. Ở đây, phụ nữ tham gia

đánh bóng rất phổ biến. Toàn huyện có tới hơn 1.200 đội bóng chuyền nữ, những cuộc đấu bóng đội nữ thường thu hút được rất đông khán giả. Đâu đâu cũng lưu truyền những mẩu chuyện như mẹ chồng ẵm cháu đi xem con dâu đấu bóng, hoặc mẹ chồng cùng đấu bóng với con dâu trên một sân. Phụ nữ Trung Quốc được giải phóng khỏi gông cùm phong kiến mấy nghìn năm nay, đã thúc đẩy mạnh mẽ phong trào thể dục thể thao phát triển hơn nữa.

Công xã Bắc Lăng, huyện Hải An, tỉnh Giang Tô, là một công xã có phong trào thể dục thể thao phát triển rất toàn diện, số nông dân tham gia hoạt động nghiệp dư về mặt này đông tới hơn 8.000 người, chiếm trên 80% tổng số xã viên công xã. Thường bắt gặp cảnh ông cha và con cháu cùng tham gia bơi lội, bố mẹ và con cái cùng đánh bóng. Mỗi đại đội sản xuất trong công xã đều có đội bóng bàn, đội điền kinh, đội bóng rổ nam nữ của mình. Trong gần mười đại hội thể dục thể thao nông dân do công xã này tổ chức những mục đồng diễn thể dục nhịp nhàng, những cuộc đấu bóng, thi leo dây, thi kéo co, đua xe đạp sôi nổi, đều được quần chúng nhiệt liệt hoan nghênh. Ở vùng biên cương và vùng dân tộc ít người, hoạt động thể dục thể thao quần chúng cũng như những môn thể thao truyền thống của họ, đều có những bước phát triển mới. Năm 1973, 20 kỳ, huyện trong khu tự trị Nội Mông đã mở đại hội "Na-ta-mu" gồm nhiều môn thể thao như đua ngựa, vật, bắn súng v.v.. Ở châu tự trị dân tộc Tạng Quả Lạc nằm trên vùng cao nguyên cao hơn 4.000 mét thuộc tỉnh Thanh Hải, cũng có tới trên 70% công xã đã mở đại hội thể dục thể thao của dân chăn nuôi. Ở khu tự trị Tây Tạng, chẳng những đã phát triển rầm rộ trong quần chúng các

môn thể thao đấu bóng và điền kinh, mà còn đạt được những thành tích xuất sắc trong nhiều cuộc thi toàn quốc về các môn đua ngựa, bắn cung, đấu vật, leo núi v.v.

Theo đà phổ cập và phát triển của phong trào thể dục thể thao, những hoạt động thi đấu cũng ngày càng sôi nổi. Năm 1973, đã tổ chức 31 cuộc thi đấu toàn quốc về 19 môn, số vận động viên dự thi tới khoảng hơn 2 vạn lượt người. Những cuộc thi đấu ở các tỉnh, khu tự trị, thành phố trực thuộc, chuyên khu, thành phố, huyện và ở cơ sở thì lại càng sôi nổi hơn nữa. Nhằm khiến thể dục thể thao phục vụ công nông binh tốt hơn và thúc đẩy phong trào này phát triển sâu rộng hơn nữa trong quần chúng, một số cuộc thi đấu quy mô đã được tổ chức ngay tại các cơ sở như: nhà máy, nông thôn, đơn vị bộ đội, trường học v.v., và đã được đông đảo quần chúng nhiệt liệt hoan nghênh.

Phong trào thể dục thể thao quần chúng phát triển rộng khắp đã góp phần tăng cường thể chất của nhân dân một cách có hiệu quả, đã tác động tích cực đến việc nắm khâu cách mạng, thúc đẩy các khâu sản xuất, công tác và việc chuẩn bị đối phó với chiến tranh; đồng thời đã xuất hiện nhiều lớp vận động viên xuất sắc, trình độ của các môn thể dục thể thao cũng không ngừng được nâng cao.

Từ ngày nước Trung Hoa mới thành lập đến nay, vận động viên cử tạ Trung Quốc Trần Kính Khai đã 9 lần phá kỷ lục thế giới về cử giật hạng lông và hạng ruồi, các vận động viên điền kinh Trung Quốc Nghê Chí Khâm, Trịnh Phượng Vinh đã phá kỷ lục thế giới về nhảy cao nam và nữ. Năm 1970, Nghê Chí Khâm đã nhảy qua 2,29 mét, đến nay vẫn là thành tích rất khá trên thế giới về môn nhảy cao nam, trước giải phóng, kỷ lục toàn

quốc về môn này, chỉ đạt 1,87 mét. Năm 1954, vận động viên bơi lội Trung Quốc chẳng những đã phá được và vượt xa toàn bộ những kỷ lục cao nhất trước giải phóng, mà còn phá được kỷ lục thế giới về bơi bướm 100 mét. Vận động viên các môn bắn súng và bắn cung Trung Quốc cũng nhiều lần phá được kỷ lục thế giới. Vận động viên bóng bàn Trung Quốc tất cả đã đoạt được 19 giải quán quân trong các cuộc thi đấu bóng bàn thế giới trước nay. Trong các cuộc thi đấu quốc tế, vận động viên bóng rổ, bóng đá, cầu lông, thể dục, trượt băng, đua xe đạp Trung Quốc cũng từng đạt được một số thành tích khá. Năm 1959, đội leo núi nữ Trung Quốc đã leo lên tới ngọn Mu-sư-tha cao 7.546 mét, phá được kỷ lục leo núi thế giới về đội nữ. Năm 1960, vận động viên leo núi Trung Quốc đã từ sườn núi phía bắc leo lên tới ngọn Chu-mu-lang-ma, ngọn núi cao nhất thế giới. Trong đại hội điền kinh trung học sinh quốc tế lần thứ nhất, các tuyển thủ thiếu niên Trung Quốc đã đoạt được một giải nhất và hai giải ba.

Trong mọi hoạt động thể dục thể thao quốc tế, vận động viên Trung Quốc luôn luôn tuân theo phương châm "hữu nghị trước, thi đấu sau", nhằm qua các cuộc thi đấu để tăng cường hữu nghị, học hỏi lẫn nhau, cùng nhau nâng cao trình độ kỹ thuật, đem mối tình hữu nghị của nhân dân Trung Quốc đến với nhân dân các nước trên thế giới. Năm 1973, Trung Quốc đã cùng 109 nước và khu vực trên thế giới trao đổi các đoàn thể dục thể thao với con số hơn 5.000 lượt người. Cũng trong năm đó, đã tổ chức tại Bắc Kinh đại hội thi đấu bóng bàn hữu nghị Á Phi Mỹ la-tin, 86 nước và khu vực đã tới dự với số đại biểu gồm 1.100 người. Vận động viên Trung Quốc còn thường xuyên

ra nước ngoài dự các cuộc thi đấu quốc tế, nhất là vận động viên bóng bàn Trung Quốc, đã vun đắp được mối liên hệ mật thiết và tình hữu nghị nồng thắm với giới bóng bàn các nước trên thế giới. Những điều kể trên đã góp phần tăng cường tình đoàn kết hữu nghị giữa nhân dân và vận động viên Trung Quốc với các nước, đẩy mạnh phong trào thể dục thể thao trong nước phát triển hơn nữa.

中国文化简况
雅　边

外文出版社出版（北京）
1975年（32开）第一版
编号：（越）7050—32
00095
7—V—1350P

VN78.01282